BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TÀI LIỆU HỌP BAN CHỈ ĐẠO
PHIÊN THỨ BA

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP THỨ BA CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2023

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
14h00 - 14h05	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và chương trình Hội nghị	Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ
14h05 - 14h20	Khai mạc Hội nghị	Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ
14h20 – 14h40	Trình bày tóm tắt Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo	Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ
14h40 - 15h30	Thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo	Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, đại diện các bộ, ngành, địa phương
15h30 - 15h45	Nghỉ giải lao	
15h45 - 16h45	Tiếp tục thảo luận	Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, đại diện các bộ, ngành, địa phương
16h45-17h15	Phát biểu kết luận Hội nghị	Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Dự thảo báo cáo tóm tắt công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

2. Dự thảo báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

3. Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (dự thảo Quyết định kèm theo Kế hoạch).

4. Bộ Tư pháp: Báo cáo về cải cách thế chế, những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và phương hướng khắc phục.

5. UBND thành phố Hà Nội: Báo cáo kết quả triển khai và chia sẻ các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cung cấp trực tuyến các dịch vụ công thiết yếu theo quy định tại Đề án 06 về Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông: Báo cáo những kết quả của chuyển đổi số, tồn tại, hạn chế, phương hướng khắc phục.

7. UBND tỉnh Bắc Giang: Báo cáo kết quả, kinh nghiệm nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính tại địa phương.

8. Bộ Tài chính: Báo cáo kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2022, những tồn tại, hạn chế, trọng tâm những kết quả đạt được trong cải cách tài chính công; giải ngân vốn đầu tư công; phương hướng trong thời gian tới.

9. UBND thành phố Đà Nẵng: Báo cáo kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập và những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn của thành phố Đà Nẵng.

10. Văn phòng Chính phủ: Báo cáo về những kết quả cải cách thủ tục hành chính năm 2022, những tồn tại, hạn chế, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

11. UBND thành phố Hồ Chí Minh: Báo cáo kết quả, bài học kinh nghiệm từ việc triển khai thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp tại địa phương.

12. UBND tỉnh Bình Phước: Báo cáo kết quả triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại địa phương.

13. UBND tỉnh Kiên Giang: Báo cáo các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

14. Bộ Lao động Thương binh và xã hội: Báo cáo kết quả nổi bật trong công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành trong năm 2022, những tồn tại, hạn chế.

15. Thanh tra Chính phủ: Báo cáo kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2022, những tồn tại, hạn chế, phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.

16. UBND tỉnh Quảng Bình: Báo cáo những kinh nghiệm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại tỉnh Quảng Bình

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT
Công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 phiên họp trong năm 2022, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải tạo ra được bước đột phá trong cải cách hành chính, thống nhất quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển.

- Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo ký ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022[(1)] và Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022[(2)] của Ban Chỉ đạo. Tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương 44 nhiệm vụ, trong đó có 34 nhiệm vụ thường xuyên và đã tích cực triển khai, đạt nhiều kết quả.

- Một số bộ, địa phương đã thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ, tỉnh cũng như xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo[(3)].

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức thành công Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 (SIPAS 2021) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 của các bộ, các tỉnh.

- Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức thành công Hội thi "Công đoàn tham gia cải cách hành chính và xây dựng văn hóa công vụ" năm 2022 nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Thường trực Ban Chỉ đạo đã tổ chức một số đoàn kiểm tra và làm việc với một số địa phương về công tác cải cách hành chính[(4)]. Một số thành viên Ban Chỉ đạo cũng đã tổ chức các đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, như: Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính...

- Các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra 1.061 nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm, thời gian triển khai, đồng thời, đã ban hành 342 văn bản, chỉ thị để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

---

[1] Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022

[2] Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022

[3] điển hình như: Bộ Tư pháp, các tỉnh: Bắc Kạn, Bình Phước, Đồng Tháp, Kon Tum, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Ninh Bình, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu…

[4] Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Hà Nam, Kiên Giang.

1. Cải cách thể chế

- Trong năm 2022, Chính phủ đã tổ chức 09 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Lãnh đạo Chính phủ, Thường trực Chính phủ tăng cường làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương để cho ý kiến, chỉ đạo về những vấn đề lớn, phức tạp, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong từng dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; có chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật.

- Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua đối với 12 dự án luật; 06 nghị quyết. Các bộ, ngành đã ban hành khoảng 403 thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành 131 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định.

- Năm 2022, cả nước đã tổ chức 549.271 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp; phát miễn phí hơn 62 triệu bản tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Về công bố, công khai TTHC: Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 2.358 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý.

- Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh: Năm 2022 đã cắt giảm 1041 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, gồm: 488 TTHC, 8 tiêu chuẩn, quy chuẩn; 46 yêu cầu, điều kiện; 21 chế độ báo cáo và 478 sản phẩm, hàng hoá kiểm tra chuyên ngành.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong đó, đã yêu cầu các bộ, ngành ưu tiên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 59 TTHC/nhóm TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên 12 lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định[5] phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với **699** TTHC trên 100 lĩnh vực (chiếm 13.47%) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Về hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh: Đến nay, đã có 53/63 địa phương thực hiện thống nhất 02 hệ thống này.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Theo dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 23/12/2022, tại các địa phương, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử chỉ đạt khoảng 10,25%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt khoảng 35,56%.

[5] Tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022,

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn tại các bộ, ngành là 99,96%[6]; tại địa phương, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn tại cấp tỉnh là 99,33%; cấp huyện là 98,27% và cấp xã là 99,56%[7].

- Về triển khai thực hiện Đề án 06: Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức đối với 12 đơn vị bộ, ngành; 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 31 địa phương; theo thống kê, đến nay đã cấp hơn 76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân và hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu được giao tại Đề án.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Chính phủ đã ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 24 bộ, cơ quan[8]. Kết quả sau sắp xếp: Giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục chưa đáp ứng đủ tiêu chí thành lập; giảm 08 cục (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 145 Vụ và tương đương (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ cấp trung gian, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ. Đã có 17/19 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tại địa phương, năm 2022, tiếp tục giảm **711** tổ chức phòng thuộc cơ quan chuyên môn UBND cấp tỉnh và cấp huyện[9]. Lũy kế đến nay, 63 tỉnh/thành phố đã giảm được **2.159** tổ chức phòng và tương đương, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay, cả nước đã giảm **7.469** đơn vị sự nghiệp công lập (đạt **13,5%**) so với năm 2016. Riêng năm 2022, ở bộ, ngành Trung ương đã giảm **22** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành; ở địa phương giảm **1.020** đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về biên chế: Bộ Chính trị đã thống nhất chủ trương giao biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của cả hệ thống chính trị, theo đó, đến năm 2026 thực hiện giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026, trong đó, năm học 2022 - 2023 đã giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương nghiêm túc giao biên chế công chức, viên chức và tuyển dụng viên chức giáo dục bảo đảm kịp thời cho năm học mới.

---

[6] Các bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ không báo cáo về nội dung này.

[7] Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Hải Dương không báo cáo về nội dung này,

[8] Gồm: 1- Bộ Thông tin và Truyền thông (NĐ số 48/2022/NĐ-CP); 2- Bộ Giao thông vận tải (NĐ số 56/2022/NĐ-CP); 3- Bộ Xây dựng (NĐ số 52/2022/NĐ-CP); 4- Đài Truyền hình Việt Nam (NĐ số 60/2022/NĐ-CP); 5- Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (NĐ 61/2022/NĐ-CP); 6- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (NĐ 62/2022/NĐ-CP); 7- Bộ Nội vụ (NĐ 63/2022/NĐ-CP); 8- Ủy ban Dân tộc (NĐ 66/2022/NĐ-CP); 9-Bộ Tài nguyên và Môi trường (NĐ 68/2022/NĐ-CP); 10 - Văn phòng Chính phủ (NĐ 79/2022/NĐ-CP); 11- Bộ Ngoại giao (NĐ 81/2022/NĐ-CP); 12- Bộ GDĐT (86/2022/NĐ_CP); 13- TTXVN(87/2022/NĐ-CP); 14- Bộ KHĐT (89/2022/NĐ-CP); 15- Đài TNVN (92/2022/NĐ-CP); 16- Bộ Y tế (95/2022/NĐ-CP); 17- Bộ Công thương (96/2022/NĐ-CP); 18- Bộ Tư pháp (98/2022/NĐ-CP); 19- NHNN (102/2022/NĐ-CP); 20- Bộ NN&PTNT (105/2022/NĐ-CP); 21- Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam (106/2022/NĐ-CP); 22- Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (108/2022/NĐ-CP); 23 - Bộ VHTTDL (01/2023/NĐ-CP); 24 - Bộ Quốc phòng.

[9] Hiện nay còn 7.666 tổ chức bên trong sở; 8.265 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương.

- Tinh giản biên chế, đến nay cả nước giảm **79.057** người (*chiếm tỷ lệ 29,96% so với số biên chế công chức, viên chức giảm giai đoạn 2016 - 2021*); trong đó, các bộ, ngành là ***5.510*** người và địa phương là ***73.547*** người.

- Việc giải quyết nhân sự dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính từ năm 2019 đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tính đến nay, cấp huyện dôi dư sau sắp xếp là **706** người, đã giải quyết được **361** người, đạt 51,10. Cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **9.705** người, đã giải quyết được **6.657** người, đạt 68,60%. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **8.448** người, đã giải quyết được **7.956** người đạt 94,20%.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Chính phủ trình Quốc hội thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức[10], đã ban hành 03 nghị định trong lĩnh vực công vụ, công chức; đang xem xét 03 dự thảo Nghị định.

- Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Bộ Nội vụ đã tham gia phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thiện 18 dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và định mức biên chế công chức; 13 Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc.

- Giai đoạn 2020 - 2022, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng **18.867** công chức và **125.104** viên chức. Bên cạnh đó, đã rà soát, xử lý dứt điểm các sai phạm trong công tác tuyển dụng, từ năm 2020 đến tháng 6/2022, đã rà soát xử lý gần **100.000** trường hợp, trong đó thu hồi quyết định tuyển dụng trên **1.200** trường hợp.

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã được khai trương, đi vào hoạt động. Theo đó, Hệ thống cơ sở dữ liệu dự kiến quản lý gần 2,5 triệu bộ hồ sơ điện tử về cán bộ, công chức, viên chức trên cả nước.

- Để kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức xin thôi việc, nghỉ việc vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ngày 14/9/2022, Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ đã có văn bản[11] đề nghị các bộ, ngành, địa phương quan tâm đến công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, Ban cán sự đảng Chính phủ đã trình Hội nghị Trung ương 6 Khóa XIII về điều chỉnh lương cơ sở từ 1.490.000 lên 1.800.000 (tăng 20.8%).

5. Cải cách tài chính công

- Về hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn

[10] Thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV

[11] Công văn số 4536/BNV-TCBC.

một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác quản lý tài sản công: Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm "Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công".

- Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: (Kế hoạch vốn giao năm 2022 và kế hoạch vốn kéo dài các năm trước sang năm 2022): ước đến 31/12/2022, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước đạt **66,96%** kế hoạch.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi). Đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số; 63/63 địa phương đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng; 46/63 địa phương đã triển khai xây dựng mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp cơ sở; tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng cả nước đạt 68.933 tổ, thu hút hơn 320 nghìn thành viên tham gia.

- Đã có 22/22 bộ, cơ quan ngang bộ; 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đạt tỷ lệ 100%. Đã có 19/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 62/63 tỉnh, thành phố hoàn thành việc xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0.

- Về Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đến nay, đã có **15** bộ, cơ quan và **63** địa phương kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với **210** chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đã có **69**/179 chế độ báo cáo được tích hợp, nhập dữ liệu trực tiếp.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: Từ khi khai trương đến nay đã phục vụ **64** phiên họp, xử lý **1.427** phiếu lấy ý kiến, thay thế gần **501** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tính đến nay, Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp **4.419** dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2021; có khoảng **3,9** triệu tài khoản đăng ký trên Cổng; hơn **156** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng 1,7 lần so vời cùng kỳ năm ngoái); hơn 3,9 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến và hơn **7,9** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái).

- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Năm 2022, tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện được đưa lên cung cấp trực tuyến mức độ 4 đạt **100%**, tăng 4% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC đạt **52,80%**, tăng 17,50% so với năm 2021.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực tham mưu triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo.

- Cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số...

2. Tồn tại, hạn chế

- Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục ở một số thành viên Ban Chỉ đạo. Một số nội dung hoạt động chưa được triển khai đáp ứng tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ, dễ bị lợi dụng, trục lợi, tiêu cực. Một số quy định pháp luật còn vướng mắc, bất cập chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Việc xử lý những vấn đề phát sinh khi sắp xếp, tổ chức bộ máy còn có mặt hạn chế; thực hiện tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc nhất là ngành y tế, giáo dục là vấn đề tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng, đãi ngộ nhân lực ở khu vực công.

- Một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức. Tuy hồ sơ nộp trực tuyến nhưng thực chất người dân vẫn phải đến trực tiếp Bộ phận Một cửa để công chức hướng dẫn, yêu cầu quét hồ sơ, tài liệu tại chỗ.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL quốc gia còn nhiều vướng mắc, do mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn

đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ các cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở còn rất ít, mới đạt 9%.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới. Một số cá nhân, người đứng đầu có tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, ảnh hưởng đến tiến độ.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng Chính phủ điện tử còn mới, nhiều nội dung khó, chưa có tiền lệ; cơ sở dữ liệu của các bộ ngành địa phương còn phân tán, chất lượng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương, góp phần cùng Chính phủ hoàn thành thắng lợi phương châm hành động "Đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả".

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy thích ứng linh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023 đã phê duyệt. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của cải cách. Ban hành các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân

theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng và thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm, tổ để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số./.

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BCĐCCHC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được ban hành tại Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022, Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt

Năm 2022, các bộ, thành viên Ban Chỉ đạo đã tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 phiên họp trong năm 2022, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo. Kết luận các phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải tạo ra được bước đột phá trong cải cách hành chính; thống nhất quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển và việc đầu tư này phải tập trung, không dàn trải, làm việc nào dứt điểm việc đó; phương châm là "đã nói phải làm", thực chất, không hình thức, lấy sản phẩm, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các cơ quan làm thước đo…

- Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo ký ban hành Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022 về Kế hoạch hoạt động năm 2022 và Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của Ban Chỉ đạo. Tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương 44 nhiệm vụ, trong đó có 34 nhiệm vụ thường xuyên và đã tích cực triển khai, đạt nhiều kết quả. Thực hiện Quyết định số 2193/QĐ-TTg ngày 24/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Bộ Nội vụ đã trình Trưởng ban Chỉ đạo ký ban hành Quyết định số 51/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo, một số bộ, tỉnh đã thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ,

tỉnh cũng như xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, điển hình như: Bộ Tư pháp, các tỉnh: Bắc Kạn, Bình Phước, Đồng Tháp, Kon Tum, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Ninh Bình, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu…

- Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã chủ động triển khai các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Theo thống kê, kế hoạch cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra **1.061** nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm, thời gian triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Năm 2022, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành **342** văn bản, chỉ thị để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm tiến độ và chất lượng đề ra theo kế hoạch.

- Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các nội dung liên quan đến cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Năm 2022, Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan để triển khai các hoạt động thẩm định, đánh giá xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR Index) của các bộ, các tỉnh; triển khai các hoạt động khảo sát người dân, tổ chức để xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 (SIPAS). Kết quả các chỉ số trên đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố vào ngày 25/5/2022. Tiếp theo đó, Bộ Nội vụ đã ban hành Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh; phương pháp đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính để triển khai thực hiện đánh giá từ năm 2022, với nhiều đổi mới, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn. Căn cứ vào các hướng dẫn của Bộ Nội vụ, nhiều địa phương đã triển khai đánh giá và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ngành, huyện và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 tại địa phương; qua đó, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị rà soát và kịp thời ban hành các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

2. Công tác tuyên truyền

Các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức thành công Hội thi *"Công đoàn tham gia cải cách hành chính và xây dựng văn hóa công vụ"* năm 2022, nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đồng thời, lan tỏa văn hóa công vụ,

góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, nâng cao nhận thức trong các cấp công đoàn viên chức Việt Nam về cải cách hành chính, về tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện hơn 40 phóng sự chuyên đề cải cách hành chính để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương với một số phóng sự, chuyên đề nổi bật thu hút sự quan tâm của dư luận là: "Số hóa hồ sơ người có công với cách mạng", "Tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực đất đai", "Xây dựng thành phố thông minh",... Các đơn vị làm công tác thông tin của Thông tấn xã Việt Nam cũng đã xây dựng những tuyến tin, bài giới thiệu mục tiêu, nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, phản ánh những đổi mới, sáng kiến trong thực hiện cải cách hành chính, đồng thời, góp ý với một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện tốt công tác cải cách hành chính... Công tác tuyên truyền cải cách hành chính còn được lồng ghép, thực hiện thông qua các diễn đàn đối thoại, hỏi - đáp giữa Lãnh đạo Chính phủ, chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin và kịp thời lắng nghe, giải đáp, hướng dẫn hoặc chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách và TTHC. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trong năm 2022 là: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Hà Nội, Đà Nẵng, Bến Tre, Thái Nguyên, Sơn La, Kiên Giang, Phú Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Lai Châu, Cà Mau, Đắk Nông, Hòa Bình, Bình Phước,... Cũng trong năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã khai thác tốt những tiện ích của một số mạng xã hội để đẩy mạnh truyền thông về kết quả, chính sách cải cách hành chính một cách hiệu quả, thiết thực, như: Zalo, Facebook, Youtube,... Một số bộ, ngành, địa phương đã chủ động tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức vừa có điều kiện nghiên cứu thực tiễn, nâng cao nhận thức, vừa giúp phát hiện các ý tưởng, đề xuất mới, đột phá để thí điểm, nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, điển hình là các bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính; các địa phương: Phú Yên, Kiên Giang, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hậu Giang, Đắk Lắk, Sóc Trăng, Cà Mau,...

Văn phòng Ban Chỉ đạo tiếp tục duy trì Bản tin điện tử cải cách hành chính và phát hành định kỳ 04 số/tháng tới hơn 5.000 hộp thư điện tử của lãnh đạo chủ chốt của các bộ, các tỉnh và đội ngũ công chức phụ trách công tác cải cách hành chính; đã phối hợp với Trung tâm Phim Tài liệu và Phóng sự thuộc Đài Truyền hình Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương xây dựng các chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công chức, công vụ, video clips Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh; Chỉ số hài lòng năm của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021...

3. Công tác kiểm tra

a) Kiểm tra của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thực hiện Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của Ban Chỉ đạo, năm 2022, Thường trực Ban Chỉ đạo đã tổ chức một số đoàn kiểm tra và làm việc với một số địa phương về công tác cải cách hành chính. Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Hà Nam, Kiên Giang, Cao Bằng, Cà Mau. Thông qua công tác kiểm tra, những đề xuất, kiến nghị của các tỉnh được tổng hợp để gửi cho các cơ quan có liên quan trả lời hoặc nghiên cứu, tổng hợp. Theo đó, các bộ, cơ quan, các thành viên Ban Chỉ đạo cũng đã nhanh chóng nghiên cứu, kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản trả lời các địa phương, tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Kiểm tra của các thành viên Ban Chỉ đạo

Trong năm 2022, một số thành viên Ban Chỉ đạo đã ban hành kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra tiến độ, kết quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật:

Năm 2022, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm và chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Từ đầu năm đến nay, Chính phủ đã tổ chức **09** phiên họp[1] chuyên đề về xây dựng chính sách, pháp luật; đã trình Quốc hội thông qua **12** luật[2], **06** nghị quyết[3] và cho ý kiến đối với **14** dự án luật khác[4]. Cùng với đó, các bộ, ngành đã ban hành khoảng **403** thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành **131**

[1] Gồm các phiên họp chuyên đề tháng: 01/2022, 02/2022, 3/2022, 7/2022, 8/2022, 9/2022, 11/2022, 12/2022.

[2] Gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật THADS; (2) Luật Cảnh sát cơ động; (3) Luật Điện ảnh (sửa đổi); (4) Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (5) Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; (7) Luật Dầu khí (sửa đổi); (8) Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); (9) Luật Thanh tra (sửa đổi); (10) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (11) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; (12) Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) (theo quy trình tại 01 kỳ họp).

[3] Gồm: (1) Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ; (2) Nghị quyết về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam; (3) Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; (4) Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa; (5) Nghị quyết về thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số ô tô thông qua đấu giá và (6) Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (theo quy trình tại 01 kỳ họp).

[4] Gồm: (1) Luật Dầu khí (sửa đổi); (2) Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); (3) Luật Thanh tra (sửa đổi); (4) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; (6) Cho ý kiến lần 1 dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); (7) Cho ý kiến lần 2 Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); (8) Luật Đất đai (sửa đổi) (cho ý kiến lần 1); (9) Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); (10) Luật Đấu thầu (sửa đổi); (11) Luật Giá (sửa đổi); (12) Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); (13) Luật Hợp tác xã (sửa đổi) và (14) Luật Phòng thủ dân sự.

nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành **29** quyết định.

- Về công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật:

Thể chế về tổ chức thi hành pháp luật tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện. Năm 2022, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để nghiên cứu, xây dựng đề xuất chính sách phục vụ việc lập hồ sơ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch[5] theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022, theo đó, đã xác định 03 lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi là: Các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19; các quy định pháp luật trong tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; quy định pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo về nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức các hoạt động kiểm tra, khảo sát thu thập thông tin để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Bộ Tư pháp đã tổ chức **07** đoàn kiểm tra trực tiếp[6] và **03** đoàn kiểm tra trực tuyến[7] đánh giá về việc thực hiện theo dõi thi hành pháp luật tại một số bộ, ngành, địa phương. Cùng với đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật; qua đó, đã thảo luận, đánh giá những mặt tích cực, hạn chế yếu kém và đề ra các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý, đổi mới cách làm để nâng cao hiệu công tác theo dõi thi hành pháp luật thời gian tới.

- Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL được các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Trong năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với **11.676** VBQPPL *(giảm 5,6% so với năm 2021)* và đã rà soát được **27.830** VBQPPL *(giảm 7,1% so với năm 2021)*. Theo thống kê, sau kiểm tra, các bộ, ngành đã tổng hợp được **155** VBQPPL cần phải xử lý[8], đến nay có **112** văn bản đã xử lý xong[9], đạt 72,25%. Về kết quả rà soát VBQPPL, các bộ, ngành đã tổng hợp được **366** văn bản cần phải xử lý, đến nay, có **331** văn bản đã xử lý xong, đạt 90,43%. Các văn bản còn lại đang được các bộ, ngành, địa phương tích cực chỉ đạo xử lý theo đúng trình tự, thủ tục đã quy định. Một số bộ, ngành đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL trong năm 2022 là các bộ: Công Thương, Nội vụ, Tài Chính, Tư pháp...

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục đổi mới, bám sát yêu cầu đời sống thực tiễn; các bộ, cơ quan, địa phương quán triệt phương

[5] Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022.

[6] Các bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Long An, Tiền Giang.

[7] Tại các địa phương: Thanh Hoá, Khánh Hoà, Kiên Giang.

[8] Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực.

[9] Một số bộ, cơ quan chưa báo cáo đầy đủ số liệu.

châm lấy người dân là trung tâm thụ hưởng để hoàn thiện thể chế và coi công tác PBGDPL là giải pháp thúc đẩy việc đưa pháp luật vào cuộc sống. Trong năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 đề án quan trọng liên quan đến công tác PBGDPL, gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027"[10]; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"[11]; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"[12].

Ngoài những hình thức PBGDPL truyền thống, một số nơi đã tích cực nghiên cứu, sáng tạo các mô hình mới, cách làm hay hiệu quả về PBGDPL, như: Tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến[13]; tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL qua một số mạng xã hội có nhiều người sử dụng như Zalo, Youtube, Facebook[14]; duy trì có hiệu quả chuyên mục pháp luật trên các báo điện tử, truyền hình trực tuyến[15]. Đặc biệt, nhiều địa phương đã tích cực hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhân rộng các mô hình điểm[16]; chú trọng phát động phong trào thi đua, khen thưởng và tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật[17]. Năm 2022, cả nước[18] đã tổ chức **549.271** cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp; phát miễn phí hơn **62** triệu bản tài liệu PBGDPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Năm 2022, các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; đẩy mạnh phân cấp giải quyết TTHC; tăng cường số hóa hồ sơ, giấy tờ, cải tiến quy trình để đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng năng suất lao động; chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện việc cung cấp trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu.

Nhằm tiếp tục thúc đẩy cải cách mạnh mẽ các quy định TTHC, tạo đột phá mới trong cải cách hành chính, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; theo đó, Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp;

---

[10] Quyết định 407/QĐ-TTg 30/3/2022.

[11] Quyết định 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022.

[12] Tại Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 14/9/2022.

[13] Như: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Hà Nội; Bà Rịa - Vũng Tàu; Cần Thơ; Đồng Tháp; Kiên Giang; Lai Châu; Long An; Phú Thọ; Vĩnh Phúc.

[14] Như: Bộ Tư pháp; Bà Rịa - Vũng Tàu; Bến Tre; Cần Thơ; Đồng Nai; Đồng Tháp; Lâm Đồng; Long An; Bắc Giang; Phú Thọ; Quảng Bình.

[15] Như: Hà Nội; Phú Thọ; Quảng Bình; Quảng Ngãi; Thái Bình ; Lâm Đồng.

[16] Như: Bắc Ninh (Mô hình điểm về PBGDPL phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất); Đồng Nai (Mô hình điểm trong lĩnh vực về cư trú, bảo vệ môi trường, xây dựng, biển, đảo Việt nam, trách nhiệm của công dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo)…

[17] Như: *Tây Ninh:* Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn tiêu chí xác định gương điển hình tiên tiến trong PBGDPL của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn liên ngành khen thưởng công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. *Cần Thơ:* tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật.

[18] Số liệu chưa đầy đủ, do thiếu báo cáo của một số Bộ.

hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

- Về công bố, công khai TTHC:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành **2.358** quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý[19]; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Thống kê trên Cổng DVC quốc gia, tại thời điểm ngày 30/01/2023, cả nước có **6.497** TTHC, trong đó, **3.881** TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, **1.385** TTHC thực hiện tại địa phương và **1.763** TTHC thực hiện ở các cơ quan ngành dọc tại địa phương.

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh:

+ Triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025[20], năm 2022, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Năm 2022 đã cắt giảm 1041 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, gồm: 488 TTHC, 8 tiêu chuẩn, quy chuẩn; 46 yêu cầu, điều kiện; 21 chế độ báo cáo và 478 sản phẩm, hàng hoá kiểm tra chuyên ngành. Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh do Văn phòng Chính phủ quản lý, vận hành, đến nay đã cập nhật trên **17.000** quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó, đã công khai trên **12.000** quy định. Cùng với đó, nhiều nơi đã tích cực rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý, điển hình như các bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; các địa phương: Quảng Ninh, Quảng Nam, Thái Bình, Cà Mau, Sóc Trăng và thành phố Hà Nội.

+ Ngày 15/9/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025; trong đó, đã yêu cầu các bộ, ngành ưu tiên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 59 TTHC/nhóm TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên 12 lĩnh vực quản lý nhà nước. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch, tích cực triển khai các hoạt động rà soát, thống kê, công bố và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định[21] phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với **699** TTHC trên 100 lĩnh vực (chiếm 13.47%) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung 232 văn bản để thực thi phương án (*gồm: 32 luật, 87 nghị định, 08*

[19] Số liệu thống kê từ Cổng DVC quốc gia; năm 2021 có 2.568 quyết định công bố.

[20] Quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

[21] Tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022,

quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 thông tư liên tịch, 97 thông tư, 03 quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ). Quyết định được ban hành làm cơ sở để tổ chức thực thi trong giai đoạn 2022 - 2025, giúp giảm tầng nấc, khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC của cơ quan hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức; đồng thời, giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tiếp tục có chuyển biến tích cực trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung đẩy mạnh rà soát, tích hợp, nâng cấp, hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh: Đến nay, đã có **53**/63 địa phương thực hiện thống nhất 02 hệ thống này, góp phần giảm đầu tư chồng chéo, tăng cường tích hợp, chia sẻ dữ liệu và nâng cao hiệu quả hoạt động, cũng như đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ.

+ Việc niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp cũng được các bộ, ngành, địa phương chú trọng thực hiện với nhiều đổi mới, sáng tạo. Nhiều nơi đã ứng dụng quét mã vạch (QR Code) để tra cứu các nội dung, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC trên các thiết bị điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

+ Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã có những chuyển biến bước đầu, tuy nhiên, kết quả thực hiện còn tương đối thấp. Theo dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 23/12/2022, tại các địa phương, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử chỉ đạt khoảng 10,25%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt khoảng 35,56%.

+ Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thống kê từ báo cáo, năm 2022, tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn tại các bộ, ngành là 99,96%[22]; tại địa phương, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn tại cấp tỉnh là 99,33%; cấp huyện là 98,27% và cấp xã là 99,56%[23].

+ Trong năm 2022, các bộ, ngành đã tiếp nhận **10.300** phản ánh, kiến nghị (PAKN) liên quan đến quy định TTHC, có **3.900** PAKN đã giải quyết xong, đạt tỷ lệ 37,86%; các tỉnh/thành phố đã tiếp nhận khoảng trên **57.700** PAKN, có khoảng **57.200** PAKN đã giải quyết xong, đạt tỷ lệ 99,13%.

- Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) nhằm ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử để phục vụ 05 nhóm tiện ích cơ bản, trong đó có nhóm tiện ích phục vụ giải

[22] Các bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ không báo cáo về nội dung này.
[23] Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Hải Dương không báo cáo về nội dung này,

quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trọng tâm ưu tiên là tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu để giải quyết 25 dịch vụ công thiết yếu. Triển khai Đề án, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch, thành lập Tổ công tác để tổ chức thực hiện; Lãnh đạo Chính phủ thường xuyên họp với Tổ công tác và làm việc với các bộ, ngành liên quan để quán triệt, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Đến nay, nhiều thể chế, chính sách đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành để phục vụ cho quá trình triển khai Đề án[24]. Theo thống kê, đến nay đã cấp hơn 76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân và hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu được giao tại Đề án. Các bộ, cơ quan: Công an, Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông cho thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam vào ngày 20/11/2022 trước khi nhân rộng trên toàn quốc.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tính đến ngày 30/01/2023, Chính phủ đã ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 24 bộ, cơ quan[25]. Để tiếp tục rà soát, giải quyết một số khó khăn, bất cập về bố trí số lượng lãnh đạo cấp phó tại một số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có tổ chức và công việc có tính đặc thù, Bộ Nội vụ đã tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo nghị định của Chính phủ để sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp đã quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Đã có 17/19 cơ quan ban hành thông tư[26] hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Kết quả sau sắp xếp, năm 2022, ở bộ, ngành Trung ương giảm **17** tổng cục và tương đương[27]; giảm **08** cục thuộc tổng cục và thuộc bộ; giảm **145** vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc bộ. Ở địa phương, năm 2022, tiếp tục giảm **711** tổ chức

---

[24] Như: Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác; Thông tư 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

[25] Gồm: 1- Bộ Thông tin và Truyền thông (NĐ số 48/2022/NĐ-CP); 2- Bộ Giao thông vận tải (NĐ số 56/2022/NĐ-CP); 3- Bộ Xây dựng (NĐ số 52/2022/NĐ-CP); 4- Đài Truyền hình Việt Nam (NĐ số 60/2022/NĐ-CP); 5- Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (NĐ 61/2022/NĐ-CP); 6- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (NĐ 62/2022/NĐ-CP); 7- Bộ Nội vụ (NĐ 63/2022/NĐ-CP); 8- Ủy ban Dân tộc (NĐ 66/2022/NĐ-CP); 9-Bộ Tài nguyên và Môi trường (NĐ 68/2022/NĐ-CP); 10 - Văn phòng Chính phủ (NĐ 79/2022/NĐ-CP); 11- Bộ Ngoại giao (NĐ 81/2022/NĐ-CP); 12- Bộ GDĐT (86/2022/NĐ_CP); 13- TTXVN(87/2022/NĐ-CP); 14- Bộ KHĐT (89/2022/NĐ-CP); 15- Đài TNVN (92/2022/NĐ-CP); 16- Bộ Y tế (95/2022/NĐ-CP); 17- Bộ Công thương (96/2022/NĐ-CP); 18- Bộ Tư pháp (98/2022/NĐ-CP); 19- NHNN (102/2022/NĐ-CP); 20- Bộ NN&PTNT (105/2022/NĐ-CP); 21- Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam (106/2022/NĐ-CP); 22- Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (108/2022/NĐ-CP); 23 - Bộ VHTTDL (01/2023/NĐ-CP); 24 - Bộ Quốc phòng

[26] Gồm các bộ, ngành: 1- Nội vụ; 2- Giáo dục và Đào tạo; 3- Tư pháp; 4- Tài nguyên và Môi trường; 5- Khoa học và Công nghệ; 6- Giao thông vận tải; 7- Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 8- Ngoại giao, 9- Công thương, 10- Tài chính, 11-Y tế, 12- Lao động, Thương binh và Xã hội, 13- Ủy ban Dân tộc; 14- Văn phòng Chính phủ; 15- Kế hoạch và Đầu tư; 16- Thông tin và Truyền thông; 17- Xây dựng.

[27] Hiện nay còn 13 tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục

phòng thuộc cơ quan chuyên môn UBND cấp tỉnh và cấp huyện[28]. Lũy kế đến nay, 63 tỉnh/thành phố đã giảm được **2.159** tổ chức phòng và tương đương, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay, cả nước đã giảm **7.469** đơn vị sự nghiệp công lập (đạt **13,5%**) so với năm 2016. Riêng năm 2022, ở bộ, ngành Trung ương đã giảm **22** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành; ở địa phương giảm **1.020** đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về quản lý biên chế: Bộ Chính trị đã thống nhất chủ trương giao biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của cả hệ thống chính trị, theo đó, đến năm 2026 thực hiện giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026, trong đó, năm học 2022 - 2023 đã giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương nghiêm túc giao biên chế công chức, viên chức và tuyển dụng viên chức giáo dục bảo đảm kịp thời cho năm học mới. Tinh giản biên chế, đến nay cả nước giảm **79.057** người (*chiếm tỷ lệ 29,96% so với số biên chế công chức, viên chức giảm giai đoạn 2016 - 2021*); trong đó, các bộ, ngành là ***5.510*** người và địa phương là ***73.547*** người. Điển hình là các tỉnh: Thanh Hóa (4.615); Quảng Nam (3.148); Nghệ An (3.011); Lạng Sơn (2.898); Bình Phước (2.648).

- Về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền:

Ngày 10/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, với mục tiêu tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, của pháp luật, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ nhân dân. Để hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết, Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 30 luật, 23 nghị định, 09 thông tư. Năm 2022, đã ban hành **06** luật, **07** nghị quyết của Quốc hội, **08** nghị định của Chính phủ và **05** thông tư của các bộ, cơ quan.

- Về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương:

Năm 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết 595/NQ-UBTVQH15

[28] Hiện nay còn 7.666 tổ chức bên trong sở; 8.265 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương.

về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Bộ Nội vụ đã thẩm định và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành **04** nghị quyết về mở rộng, nâng cấp đô thị[29], đồng thời đang tiếp tục thẩm định các đề án mở rộng, nâng cấp đô thị theo đề nghị của các địa phương; trình Ban cán sự đảng Chính phủ thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, trên cơ sở đó trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung 03 nghị định về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; đang tích cực xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Việc giải quyết nhân sự dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính từ năm 2019 đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tính đến nay, cấp huyện dôi dư sau sắp xếp là **706** người, đã giải quyết được **361** người, đạt 51,10%, còn **345** người tiếp tục sắp xếp, giải quyết theo lộ trình đến năm 2025. Cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **9.705** người, đã giải quyết được **6.657** người, đạt 68,6%, còn **3.048** người tiếp tục sắp xếp, giải quyết theo lộ trình đến năm 2025. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **8.448** người, đã giải quyết được **7.956** người đạt 94,20%, còn **492** người.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

Năm 2022, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XV thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; đã trình Chính phủ ban hành 03 nghị định[30] quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với một số đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét ban hành 03 nghị định[31] quy định về những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chức danh, kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức,... Ngoài ra, Bộ Nội vụ đang tích cực xây dựng, hoàn thiện để trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ trong thời gian tới, như: Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh; Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung...

---

[29] Gồm các Nghị quyết: (1) thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; (2) thành lập thị trấn Phương Sơn thuộc huyện Lục Nam và thị trấn Bắc Lý thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; (3) thành lập thị trấn Bình Phú thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; (4) thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[30] Các nghị định: 50/2022/NĐ-CP, 83/2022/NĐ-CP và 111/2022/NĐ-CP.

[31] Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã được khai trương, đi vào hoạt động. Theo đó, Hệ thống cơ sở dữ liệu dự kiến quản lý gần 2,5 triệu bộ hồ sơ điện tử về cán bộ, công chức, viên chức trên cả nước. Đây cũng là bước đi cụ thể hiện thực hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước.

Để kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức xin thôi việc, nghỉ việc vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ngày 14/9/2022, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã có văn bản[(32)] đề nghị các bộ, ngành, địa phương quan tâm, nghiên cứu triển khai, thực hiện một số giải pháp cụ thể, như: Quan tâm đến công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở; cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, cạnh tranh lành mạnh, tạo cơ hội phát triển, gắn kết, gắn bó, ổn định của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có các chính sách hỗ trợ kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để tạo cơ hội, điều kiện phát triển, nhất là cán bộ trẻ; khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo tư tưởng yên tâm làm việc trong khu vực nhà nước,...

- Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã có văn bản yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Đến nay, Bộ Nội vụ đã tham gia phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thiện 18 dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và định mức biên chế công chức; 13 Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc.

- Về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Bộ Nội vụ đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành sửa đổi, bổ sung Thông tư về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP; theo thống kê ban đầu, từ đầu năm đến nay có khoảng 14 thông tư được các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành về nội dung trên. Giai đoạn 2020 - 2022, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng **18.867** công chức và **125.104** viên chức. Trong đó, có **258** người được tuyển

[32] Công văn số 4536/BNV-TCBC.

dụng theo các chính sách quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; kết quả tuyển dụng đã góp phần từng bước khắc phục tình trạng gần **40.000** công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc thời gian qua. Hằng năm, cả nước có gần **90%** cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật; trên **85%** được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; gần **80%** được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ[33].

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức. Lũy kế từ năm 2020 đến tháng 6/2022, đã rà soát xử lý gần **100.000** trường hợp, trong đó thu hồi quyết định tuyển dụng trên **1.200** trường hợp.

- Cải cách chế độ tiền lương tiếp tục có chuyển biến tích cực. Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua[34] một số chính sách tiền lương mới, như: Thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng; tăng 12,5% lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm và hỗ trợ thêm đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức hưởng thấp; tăng mức chuẩn trợ cấp người có công bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị và tăng 20,8% chi các chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở; thực hiện điều chỉnh tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ ngày 01/01/2023.

5. Cải cách tài chính công

Các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế, cơ chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước theo hướng đồng bộ, toàn diện, nâng cao tính công khai, minh bạch và nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; kịp thời tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế liên quan đến đầu tư công, lãi suất, thị trường vốn, thúc đẩy phát triển lành mạnh thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; Nghị định số 90/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 về quản lý, sử dụng nhà, đất do Bộ Ngoại giao quản lý để phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước. Ngoài ra, Bộ Tài chính đã có ý kiến đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của **07** bộ, ngành, địa phương; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với **154** cơ sở nhà, đất của một số bộ, cơ quan Trung ương.

---

[33] Đối với cán bộ, công chức cấp xã, hằng năm có trên 72% người được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, đạo đức công vụ; đối với viên chức, hằng năm có khoảng 37% được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; gần 50% viên chức giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm; hơn 70% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.

[34] Tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Việc giải ngân vốn đầu tư công được Chính phủ đặc biệt chú trọng và chỉ đạo rất quyết liệt. Năm 2022, Chính phủ đã ban hành 12 nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 chỉ thị, 05 công điện, 07 văn bản chỉ đạo; tổ chức 03 hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy mạnh đầu tư công; thành lập 6 tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án, từng địa phương. Chính phủ đã nghiêm khắc phê bình, yêu cầu làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương giải ngân chậm. Theo thống kê, ước đến 31/12/2022, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước đạt **66,96%** kế hoạch[35]. Nếu so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân đạt **58,33%**; 16 bộ, cơ quan Trung ương và 29 địa phương giải ngân đạt tỷ lệ trên 60%; vẫn còn 12 bộ, cơ quan và 01 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 30% kế hoạch vốn được giao.

- Về đổi mới cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp năm 2022. Tiếp theo đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được triển khai theo kế hoạch đã phê duyệt. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BTC ngày 08/02/2022 hướng dẫn tái cơ cấu doanh nghiệp không đủ điều kiện cổ phần hóa và chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ. Năm 2022, đã ghi nhận bổ sung 01 doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc danh mục cổ phần hóa giai đoạn 2017 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với tổng giá trị doanh nghiệp là 309 tỉ đồng, trong đó, giá trị phần vốn nhà nước là 278 tỉ đồng. Về tình hình thoái vốn, tính lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước đã thoái vốn tại doanh nghiệp với giá trị là 592,9 tỷ đồng, thu về 3.671,4 tỉ đồng.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)[36]. Ngày 11/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trong đó, đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông. Bộ Công an đang tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị

[35] Công văn số 13895/BTC-ĐT ngày 29/12/2022 của Bộ Tài chính

[36] Tờ trình số 267/TTr-CP ngày 09/8/2022.

định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức và các văn bản hướng dẫn, dự thảo Đề án bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử. Thanh tra Chính phủ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022, quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Về chuyển đổi số, đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số; 63/63 địa phương đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng; 46/63 địa phương đã triển khai xây dựng mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp cơ sở; tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng cả nước đạt 68.933 tổ, thu hút hơn 320 nghìn thành viên tham gia. Năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của một số ngành, lĩnh vực, như: Giáo dục và Đào tạo; xây dựng nông thôn mới. Bộ Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt Đề án xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ quyết định chọn ngày 10/10 hàng năm là ngày chuyển đổi số quốc gia.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:

Việc triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước tại cấp tỉnh và cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt 97,45%; có 19/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 62/63 tỉnh/thành phố hoàn thành việc xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0[37].

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được xây dựng, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, đến nay, đã kết nối với hệ thống của **90** cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; trong đó có **08** cơ sở dữ liệu và **12** hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tính đến ngày 08/12/2022, tổng số giao dịch trên nền tảng NDXP năm 2022 đạt 806 triệu lượt giao dịch, ước đến hết năm 2022 đạt **860** triệu giao dịch, tăng gấp 4,8 lần so với năm 2021.

Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hình thành CSDL phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. Một số CSDL đang vận hành có hiệu quả như CSDL về hộ tịch, bảo hiểm, đăng ký kinh doanh,… Bộ Nội vụ đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của ngành nội vụ trong thời gian tới.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

+ Việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia tiếp tục có chuyển biến tích cực. Từ khi khai trương đến nay đạt, đã có hơn **17** triệu văn bản được gửi/nhận trên Trục.

+ Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: Từ

[37] Các đơn vị còn lại đang thực hiện là: Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Dân tộc; tỉnh Khánh Hòa.

khi khai trương đến nay đã phục vụ **64** phiên họp, xử lý **1.427** phiếu lấy ý kiến, thay thế gần **501** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

+ Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đến nay, đã có **15** bộ, cơ quan và **63** địa phương kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với **210** chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đã có **69**/179 chế độ báo cáo được tích hợp, nhập dữ liệu trực tiếp.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục có cải thiện.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; đây là cơ sở pháp lý quan trọng, góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thời gian qua; đồng thời bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

Năm 2022, tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện được đưa lên cung cấp trực tuyến mức độ 4 đạt **100%**, tăng 4% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC đạt **52,80%**, tăng 17,50% so với năm 2021. Tính đến ngày 20/11/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ là **77,10%**, tăng 35,65% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính đến nay, Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp **4.419** dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2021; có khoảng **3,9** triệu tài khoản đăng ký trên Cổng; hơn **156** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng 1,7 lần so vời cùng kỳ năm ngoái); hơn 3,9 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến và hơn **7,9** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Đã có sự đổi mới về chỉ đạo, điều hành, phương thức tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn bùng phát dịch Covid-19, trên cơ sở khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cơ quan hành chính các cấp.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực tham mưu cho bộ, ngành để triển khai những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhằm đạt được những kết quả của cải cách hành chính thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo. Có nhiều nhiệm vụ tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 được triển khai đạt kết quả tích cực.

- Cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số...

2. Tồn tại, hạn chế

- Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục ở một số thành viên Ban Chỉ đạo tại một số bộ, ngành. Theo đó, một số nội dung hoạt động chưa được triển khai đáp ứng tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Một số thành viên Ban Chỉ đạo chưa tích cực tham gia một số hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ, dễ bị lợi dụng, trục lợi, tiêu cực. Một số quy định pháp luật còn vướng mắc, bất cập chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Việc xử lý những vấn đề phát sinh khi sắp xếp, tổ chức bộ máy còn có mặt hạn chế; thực hiện tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc nhất là ngành y tế, giáo dục là vấn đề tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng, đãi ngộ nhân lực ở khu vực công.

- Một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức. Tuy hồ sơ nộp trực tuyến nhưng thực chất người dân vẫn phải đến trực tiếp Bộ phận Một cửa để công chức hướng dẫn, yêu cầu quét hồ sơ, tài liệu tại chỗ.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL quốc gia còn nhiều vướng mắc, do mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ các cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở còn rất ít, mới đạt 9%.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới. Một số cá nhân, người đứng đầu có tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, ảnh hưởng

đến tiến độ. Nhiều chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cải cách TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh vẫn chưa được thực hiện nghiêm tại một số cơ quan, đơn vị, việc cắt giảm vẫn còn mang tính hình thức.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng Chính phủ điện tử còn mới, nhiều nội dung khó, chưa có tiền lệ; cơ sở dữ liệu của các bộ ngành địa phương còn phân tán, manh mún, chất lượng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương, góp phần cùng Chính phủ hoàn thành thắng lợi phương châm hành động "Đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả".

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy thích ứng linh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023 đã phê duyệt. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của cải cách. Ban hành các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy

định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng và thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm, tổ để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, Ban Chỉ đạo xin trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó TTg Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- TTr Nguyễn Trọng Thừa;
- Các thành viên BCĐ;
- Lưu: VT, VP BCĐ.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục 1

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo

(*Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023***)**

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch của các bộ, ngành
2.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề tại một số bộ, ngành và địa phương năm 2022 của các thành viên Ban Chỉ đạo.	Năm 2022	Các thành viên Ban Chỉ đạo	Các bộ, ngành và địa phương	**Đã hoàn thành** - Đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022 của Ban

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
					Chỉ đạo - Một số thành viên Ban Chỉ đạo đã triển khai công tác kiểm tra CCHC
3.	Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2022	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, đề cao trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính của các thành viên được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính theo phân công của Chính phủ; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2022	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành và địa phương	Các cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
5.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ,	Năm	Bộ	Các bộ, ngành	**Đã hoàn thành**

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
	ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	2022	Nội vụ	và địa phương	Văn phòng Ban Chỉ đạo thường xuyên tổng hợp các đề xuất, kiến nghị thông qua các báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng.
6.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quý II năm 2022	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	**Đã hoàn thành**
B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					
I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG					
7.	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.	Năm 2022	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa	Bộ Tư pháp	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
			phương		
9.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.	Năm 2022	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
10.	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.	Năm 2022	- Các bộ, ngành, địa phương; - Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP	Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
11.	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
12.	Tiếp tục tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, bảo đảm chỉ tiêu cắt giảm, đơn giản hóa số quy định, chi phí tuân thủ, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đạt ít nhất 10%.	Năm 2022	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, các hiệp hội, doanh nghiệp	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
13.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Quý II năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ ngành địa phương	**Đã hoàn thành**
14.	Hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thống kê, rà soát, đơn giản hóa, công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau.	Năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ ngành địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
15.	Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; cho ý kiến về phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành do các bộ, ngành đề xuất; khảo sát,	Năm 2022	Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
	đánh giá và công bố thường niên Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.		chính		
16.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về cơ sở dữ liệu và cổng tham vấn quy định kinh doanh.	Tháng 7 năm 2022 (NQ 85/NQ-CP ngày 09/7/2022)	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Đang trình
17.	Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.	Năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
18.	Ban hành Thông tư sửa đổi một số điều tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và hướng dẫn Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.	Quý II năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Đang triển khai thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
19.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
20.	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.	Quý II năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	**Đã hoàn thành** Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê quyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ
21.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng	Quý II năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
	tại địa phương được đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.				
22.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực.	Quý II năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	**Đã hoàn thành** Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử
23.	Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn	Năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
	2020 - 2025.			bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam	
24.	Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định kinh doanh; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành trước ngày 30 tháng 9 năm 2022.	Trước ngày 30 tháng 9 năm 2022	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
25.	Triển khai đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
26.	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2022	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
27.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của	Năm	Các bộ,	Bộ Nội	Triển khai thực

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
	các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	2022	ngành và địa phương	vụ	hiện theo Kế hoạch
28.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2022	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
29.	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
IV. VỀ XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC					
30.	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
31.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
32.	Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Năm 2022	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
				phương	
V. VỀ CƠ CHẾ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP					
33.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2022	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
34.	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tài chính	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
35.	Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tài chính	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
36.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
37.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, trong đó có quy định về Chính phủ số.	Năm 2022	Bộ Thông tin và	Các bộ, ngành	Đã trình Quốc hội về dự án

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
			Truyền thông	và địa phương	Luật GDĐT (sửa đổi) (*Tờ trình số 267TTr-CP ngày 09/8/2022*)
38.	Tổ chức thực hiện và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2022	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương	**Đã hoàn thành** - Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
					hành Văn bản số 797/BTTTT-THH hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022 - Tổ chức 02 phiên họp của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số
39.	Tổ chức thực hiện và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ trong Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Năm 2022	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
40.	Triển khai hiệu quả mô hình dịch vụ công trực tuyến; rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của bộ, ngành,	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Thông tin và Truyền	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
	địa phương, tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			thông, Văn phòng Chính phủ	
41.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
42.	Triển khai thực hiện Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Năm 2022	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai thực hiện
				cơ quan có liên quan	
43.	Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, gồm: Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Cổng dịch vụ công quốc gia; vận hành Cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh.	Năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
44.	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.	Năm 2022	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

Phụ lục 2

TỔNG HỢP CÁC BỘ, NGÀNH ĐÃ CÓ VĂN BẢN TRẢ LỜI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG QUA KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BAN CHỈ ĐẠO

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ)

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
1.	Các Bộ, Ngành Trung ương tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn các địa phương trong việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của chính quyền đô thị với chính quyền nông thôn.	Đồng Tháp	Bộ Nội vụ	Trao đổi, trả lời trực tiếp tại buổi kiểm tra
2.	a) Các Bộ, Ngành Trung ương thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; đồng thời, hoàn chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí để làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước b) Hướng dẫn chế độ hỗ trợ cho nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa tương tự như nhân sự làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư hoặc mức chi phù hợp do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.	Đồng Tháp Bình Dương	Bộ Tài chính	Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022
3.	Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.	Đồng Tháp	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan	- Công văn số 5674/BXD-TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Xây dựng. - Công văn số 8391/NHNN-TCCB ngày 29/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Công văn số 7606/BTNTMT-

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
				TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Công văn số 7924/BCT-VP ngày 09/12/2022 của Bộ Công Thương. - Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
4.	Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đề xuất của bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.	Đồng Tháp	Bộ Nội vụ	
5.	Đề nghị Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương (cấp tỉnh) quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Lý do: Để đẩy mạnh phân cấp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; tạo sự chủ động cho địa phương trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời đảm bảo tương đồng với thẩm quyền thành lập cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hiện nay do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định	Ninh Thuận	Bộ Nội vụ	
6.	Đề nghị sớm ban hành Danh mục các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu để địa	Ninh Thuận	Bộ Nội vụ	

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	phương có cơ sở sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.			
7.	Xem xét báo cáo Chính phủ điều chỉnh lại quy định về thẩm quyền quyết định số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị; theo đó giao thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, căn cứ theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP quyết định theo quy định.	Hải Phòng	Bộ Nội vụ	Công văn số 6288/BNV-TCBC ngày 10/12/2022
8.	a) Đề nghị sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn theo quy định Nghị định 62/2020/NĐ-CP để hướng dẫn, quy định cụ thể về công chức nghiệp vụ chuyên ngành, công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; xác định thống nhất cơ cấu ngạch công chức và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; b) Đề nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể xây dựng bản mô tả, thống kê, phân tích công việc của từng vị trí việc làm để xác định phù hợp khối lượng công việc, tính phức tạp của từng mảng công việc, làm cơ sở để xác định khung VTVL, số lượng biên chế cần bố trí, cơ cấu ngạch công chức để sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, sử dụng nhân sự hợp lý và đảm bảo thống nhất, đồng bộ. c) Đề nghị ban hành định mức biên chế của ngành, lĩnh vực để làm cơ sở xác định biên chế, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; đồng thời ban hành quy định về định mức công việc tối	Ninh Thuận, Bình Định	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan	- Công văn số 5674/BXD-TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Xây dựng. - Công văn số 8391/NHNN-TCCB ngày 29/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Công văn số 7606/BTNTMT-TCCB ngày 15/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	thiểu cần phải thực hiện của 01 biên chế để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc và đánh giá hiệu quả công việc của cá nhân. d) Kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét, phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên được quyết định số lượng vị trí việc làm mà các vị trí này sử dụng nguồn thu dịch vụ để chi trả (không sử dụng ngân sách).			
9.	a) Sớm ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1, Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022, để các địa phương có căn cứ tham mưu ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch. b) Căn cứ Điều 12, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sớm ban hành Thông tư Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	Tuyên Quang	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công văn số 4751/BVHTTDL-VP ngày 28/11/2022
10.	Quan tâm cải cách chính sách tiền lương để nâng cao đời sống cho	Tây Ninh	Bộ Nội vụ	Công văn số 508 ngày 23/11/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	cán bộ, công chức, viên chức là động lực để công tác và cống hiến.			của Bộ Nội vụ
11.	a) Tiếp tục tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về xây dựng, ban hành VBQPPL; kỹ năng xây dựng chính sách, phân tích chính sách; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; nghiệp vụ thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của các địa phương. b) Tiếp tục đề xuất với Chính phủ sớm ban hành Nghị định để sửa đổi hoặc thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế theo hướng thống nhất về tổ chức pháp chế trong quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. c) Tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi về thời hạn xử lý VBQPPL tại khoản 1 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo tăng thời hạn xử lý từ 30 ngày lên 60 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo kết luận kiểm tra, để có thời gian cho các đơn vị xử lý văn bản QPPL trái pháp luật.	Đồng Tháp	Bộ Tư pháp	Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
12.	a) Đề nghị ban hành mới Thông tư hướng dẫn việc sử dụng kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo hướng toàn diện, đầy đủ các nội dung chi, mức chi (tách nội dung chi cho công tác theo dõi thi hành pháp luật ra khỏi Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật). Trong đó, bổ sung nội dung chi, mức chi cho các hoạt động: Thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật; Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật. b) Đề nghị sửa đổi Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong đó, quy định rõ mức chi cho hoạt động đánh giá tác động thủ tục hành chính, nhất là mức chi cho việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính và khảo sát, lấy ý kiến đối tượng tuân thủ thủ tục hành chính để khuyến khích cơ quan soạn thảo; Tăng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung bằng với mức chi của xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới và mức chi báo cáo tổng hợp ý kiến, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, quy	Đồng Tháp	Bộ Tài chính	Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	định cụ thể mức chi việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.			
13.	Đề nghị sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 quy định thực hiện duy trì và áp dụng ISO tại các cơ quan, đơn vị theo hướng hiệu quả hơn, do hiện tại các quy định về giải quyết thủ tục hành chính, kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính, các quy trình nội bộ về xử lý văn bản, đào tạo bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm cán bộ, các hoạt động quản lý, điều hành… đã được quy định cụ thể, chặt chẽ tại các văn bản của UBND Tỉnh hoặc quy định của pháp luật, việc áp dụng ISO gần như lặp lại các quy định trên, chưa mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.	Đồng Tháp; Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022
14.	Đề xuất Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và truyền thông thống nhất việc xây dựng phần mềm Một cửa điện tử dùng chung từ Trung ương đến địa phương để thuận lợi cho việc đăng tải, tiếp nhận, liên thông giải quyết thủ tục hành chính, các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Xây dựng phần mềm phục vụ công tác rà soát, đề xuất đơn giản hoá thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, giảm bớt thời gian, chi phí đối với lĩnh vực công tác này.	Đồng Tháp	Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 5989/BTTTT-CĐSQG ngày 12/12/2022
15.	a) Đề nghị sớm xem xét hỗ trợ	Tây	Bộ Tư	Công văn số

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	các địa phương xử lý dứt điểm việc kết nối, chia sẻ giữa "Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh" với "Hệ thống phần mềm chuyên ngành cấp phiếu lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp để tránh việc phải nhập cùng 01 dữ liệu hai lần và 02 phần mềm khác nhau của lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các TTHC này tại địa phương. Xem xét giảm báo cáo định kỳ 06 tháng việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1. Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn các địa phương thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số B1, Chỉ số GII.	Ninh	pháp	5032/BTP-VP ngày 14/12/2022
16.	Bộ, ngành Trung ương hàng năm hoặc định kỳ công bố Chỉ số B1, Chỉ số GII của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong kết quả Chỉ số B1, Chỉ số GII của địa phương để kịp thời có những giải pháp khắc phục nhằm cải thiện điểm số và thứ hạng.	Tây Ninh	Bộ Tư pháp và Bộ Khoa học và Công nghệ	Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022
17.	a) Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương kịp thời ban hành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho từng ngành để địa phương có cơ sở ban hành đơn giá dịch vụ công, tạo điều kiện cho địa phương khi xây dựng và phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ	Tây Ninh, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Định	Bộ Tài chính	Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	tại chính của đơn vị sự nghiệp công lập. b) Hướng dẫn cơ chế cấp bù thu không đủ chi cho các đơn vị sự nghiệp công của địa phương và xây dựng phương án tự chủ của từng loại hình đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. c) Sớm ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP để các đơn vị sự nghiệp công lập có cơ sở thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện theo quy định. Trong đó, cần có sự thống nhất áp dụng mẫu biểu trong xây dựng phương án tự chủ. d) Các Bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền hoặc sửa đổi, bổ sung: định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ công do nhà nước quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở cho các địa phương tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện. d) Xem xét về chính sách ưu đãi đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập (như Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định trước đây).			
18.	Về quy định thời hạn gửi báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ: Theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 9	Tây Ninh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Công văn số 8951/BKHĐT-TCCB ngày 09/12/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng (đối với báo cáo tháng) và trước ngày 20 của tháng cuối (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm). Tuy nhiên, số liệu báo cáo của Cục Thống kê tỉnh có sớm nhất vào ngày 25 của tháng (đối với báo cáo tháng) và trước ngày 25 của tháng cuối (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm). Do đó, UBND tỉnh Tây Ninh không đảm bảo thời gian để hoàn thành báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Do đó, tỉnh đề nghị Trung ương xem xét lại thời gian quy định chế độ báo cáo cho phù hợp để báo cáo đảm bảo đầy đủ về số liệu và thời gian theo quy định.			
19.	Hiện nay, trong một số văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC vẫn quy định thời hạn giải quyết TTHC là "ngày" trong khi đó đa số các quy định về thời hạn giải quyết TTHC được quy định là "ngày làm việc". Để thống nhất trong việc tích hợp giữa Cổng Dịch công quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo "thời gian thực". Tỉnh kiến nghị với Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp chỉ đạo các đơn vị pháp chế của các Bộ, ngành rà soát lại các quy định TTHC hiện còn hiệu lực vẫn quy định là "ngày" sửa đổi lại là "ngày làm việc".	Tây Ninh	Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp	- Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
20.	a) Kiến nghị hàng năm tính toán và cung cấp số liệu thống nhất về "Mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc" của năm liền kề trước đó để cho các ngành, địa phương thống nhất khi tính chi phí tuân thủ TTHC phục vụ việc rà soát TTHC. b) Tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành Trung ương nghiên cứu, xem xét, ghi nhận và thể chế hóa những kiến nghị rà soát TTHC tại các quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC của từng ngành, lĩnh vực của địa phương để kịp thời công bố, công khai cho đối tượng thực hiện TTHC, góp phần cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức và xã hội. Trường hợp các Bộ ngành Trung ương không ghi nhận cũng cần phản hồi cho địa phương biết. c) Các Bộ, ngành Trung ương hàng năm ban hành rất nhiều Quyết định công bố TTHC, địa phương cũng khó kiểm soát và theo dõi các Quyết định này. Vì vậy, kiến nghị Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành Trung ương vào tháng 12 của mỗi năm cần ban hành 01 Quyết định chuẩn hóa lại toàn bộ các TTHC của Bộ, ngành ở 04 cấp chính quyền để địa phương dựa vào đó chuẩn hóa quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại 03 cấp chính quyền được đầy đủ, kịp thời và thống nhất. d) Hướng dẫn cụ thể về mô hình "đơn vị hành chính đặc thù", mô	Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai	Văn phòng Chính phủ	Công văn số 8916/VPCP-KSTT ngày 30/12/2022 của Văn phòng Chính phủ

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện để thực hiện thống nhất trên cả nước. đ) Đề nghị thường xuyên cập nhật, chuẩn hóa bộ TTHC theo quy định của ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tính, huyện, xã. Đồng thời quy định rõ từng TTHC có quy trình khác nhau thì chỉ là 01 TTHC duy nhất, tránh tình trạng quy định 01 TTHC nhưng có quy trình là nội dung nhiều TTHC. e) Đề xuất tập huấn việc thực hiện các Ứng dụng CNTT vào giải quyết TTHC hình thức trực tuyến, cập nhật bổ sung kiến thức trong quá trình thao tác và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính nhanh chóng và kịp thời. g) Đề xuất đối với các TTHC không phát sinh hồ sơ trong 3 năm: không thực hiện rà soát, đơn giản hóa (gây tốn kém về thời gian, chi phí nếu thực hiện đồng bộ lên Cổng DVC của tỉnh và DVC Quốc gia), giảm thời gian thực hiện rà soát và tỷ lệ thực hiện rà soát đơn giản hóa đúng tỷ lệ theo quy định của cơ quan cấp trên. h) Các Bộ, ngành Trung ương sớm kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống giải quyết TTHC của địa phương để giảm tải việc nhập dữ liệu của cán bộ, công chức.			

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
21.	Về kiến nghị Chính phủ sớm sửa đổi Luật Lưu trữ và nghiên cứu xây dựng Luật Chính phủ số và các văn bản hướng dẫn thi hành	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Nội vụ	
22.	Chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương sớm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư của Bộ trưởng có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn, vướng mắc cho đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; trường hợp cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng trình tự thủ tục rút gọn để sửa nhanh một số điều, khoản đang gây ách tắc cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức chính quyền đô thị.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Tư pháp	Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022
23.	Kiến nghị Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp có sự thống nhất trong việc hướng dẫn kiện toàn tổ chức pháp chế tại địa phương để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác pháp chế và công tác ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ	- Công văn số 6488/BNV-TCBC ngày 19/12/2022. - Công văn số 5032/BTP-VP ngày 14/12/2022
24.	Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nâng cấp, cải tiến Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo hướng thuận tiện hơn cho người sử dụng; phù hợp với Danh mục thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp giúp quá	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Công văn số 8951/BKHĐT-TCCB ngày 09/12/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	trình giao dịch với Hệ thống thông tin thuế được thông suốt, nhanh chóng và tăng khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác như Hệ thống một cửa của các tỉnh, thành phố, Cổng dịch vụ công quốc gia…. Đây là cơ sở quan trọng để mang lại công cụ cần thiết và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19.			
25.	a) Kiến nghị Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy nhanh tiến độ Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất và thống nhất đầu mối kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu là cơ quan hải quan. b) Kiến nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Tài chính	Công văn số 13027/BTC-VP ngày 09/12/2022
26.	Kiến nghị Bộ Công thương đề xuất các nước tham gia các Hiệp định như ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Úc và New Zealand, ASEAN - Ấn Độ tham gia cấp	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Công Thương	Công văn số 7924/BCT-VP ngày 09/12/2022 của Bộ Công Thương

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	C/O điện tử nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thông quan hàng hóa cho cộng đồng doanh nghiệp bị ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh tại một số quốc gia vẫn đang diễn biến phức tạp.			
27.	Kiến nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn khi thực hiện tư vấn HTQLCL tại các cơ quan. Đồng thời, thường xuyên cập nhật mới danh sách các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn đủ điều kiện tư vấn HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.	Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Công văn số 4094/BKHCN-TCCB ngày 29/12/2022
28.	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ sớm sửa đổi Thông tư số 02/2017/TTVPCP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP để phù hợp với tình hình thực tế; trong đó cần có hướng dẫn cụ thể việc tổng hợp các số liệu về giải quyết TTHC liên thông (liên thông 2 cấp, liên thông 3 cấp); thời gian hẹn lại ngày trả kết quả trong Phiếu xin lỗi; các TTHC liên thông (nhiều cơ quan tham gia giải quyết) thì cần quy định rõ cơ quan đầu mối ban hành Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.	Bình Thuận	Văn phòng Chính phủ	
29.	Đề xuất nên quy định rõ loại TTHC nào tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến (không tiếp nhận bằng hình thức trực tiếp) để áp dụng thực hiện đồng bộ trên	Bình Thuận	Văn phòng Chính phủ	

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	phạm vi toàn quốc.			
30.	Chính phủ cần có chính sách để thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Tây Ninh	Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 5990/BTTT-CĐSQG ngày 12/12/2022
31.	Đối với nhiệm vụ do của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho UBND tỉnh Bình Định tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15/3/2022, kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm công bố các nền tảng đáp ứng tiêu chí nền tảng số quốc gia để làm cơ sở cho địa phương triển khai thực hiện	Bình Định	Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 5988/BTTTT-CĐSQG ngày 12/12/2022
32.	Kiến nghị Thanh tra Chính phủ tiếp tục hoàn thiện thể chế ngành Thanh tra: trình Quốc hội thông qua dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi; sớm tổ chức hội nghị tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng để Thanh tra các cấp, các ngành sử dụng thống nhất, hiệu quả.	Bình Định	Thanh tra Chính phủ	Công văn số 2155/TTCP-VP ngày 06/12/2022
33.	Ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Hải Phòng	Thanh tra Chính phủ	Công văn số 2155/TTCP-VP ngày 06/12/2022
34.	Nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, để kịp thời	Tuyên Quang	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công văn số 4751/BVHTTDL-VP ngày 28/11/2022

STT	Nội dung kiến nghị	Cơ quan, địa phương kiến nghị	Cơ quan giải quyết	Văn bản trả lời
	động viên, khuyến khích các nghệ nhân tham gia bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc.			

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-BCĐCCHC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-BCĐCCHC ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCĐCCHC (2). NTQ

TRƯỞNG BAN

THỦ TƯỚNG
Phạm Minh Chính

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), tạo đột phá trong cải cách hành chính năm 2023. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ. Gắn kết công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương với việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

2. Yêu cầu

- Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách hiệu quả.

- Triển khai có kết quả một số nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính năm 2023.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thành viên Ban Chỉ đạo cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong

quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan
2.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề của các thành viên Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo	Các bộ, ngành và địa phương
3.	Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2023	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương
4.	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành và địa phương	Các cơ quan có liên quan
5.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
6.	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính của Việt Nam	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành,

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.			địa phương, cơ quan có liên quan
7.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quý II năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN				
I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG				
8.	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.	Năm 2023	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương
9.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tư pháp
10.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tư pháp
11.	Thực hiện có hiệu quả Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027" ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tư pháp
12.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tư pháp

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	ngành năm 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).			
13.	Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tư pháp
II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
14.	Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022.	Năm 2023	- Các bộ, ngành, địa phương; - Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP	Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
15.	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.	Trước 30 tháng 9 năm 2023	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ
16.	Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023 và theo tiến độ được phê duyệt	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ
17.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022.	Năm 2023 và theo tiến độ phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
18.	Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp	Năm	Các bộ,	Văn

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	2023	ngành	phòng Chính phủ
19.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông
20.	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
21.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính "Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi"; "Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí".	Quý II năm 2023	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương
III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC				
22.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ
23.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2023	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ
24.	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức,	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	viên chức.			
IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
25.	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg này 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ
26.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ
27.	Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
28.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2023	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính
29.	Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Tháng 9 năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan
30.	Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Tài chính
VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
31.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Thông tin và

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.			Truyền thông
32.	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành và địa phương
33.	Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông
34.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2023	Các bộ, ngành và địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông
35.	Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo); 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.	01 tháng 06 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
36.	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ	Quý I năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
37.	Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
38.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
39.	Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC.	Quý I năm 2023	Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương
40.	Xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.	Tháng 6 năm 2023	Bộ Công an	Các bộ, ngành
41.	Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	phủ, các bộ, ngành, địa phương.			
42.	Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Trước tháng 6 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
43.	Xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
44.	Xây dựng Khung chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	Quý II năm 2023	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương
45.	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương.	Tháng 2 năm 2023	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương
46.	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.	Năm 2023	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ, là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm:

- Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Bộ Tài chính để lập và phân bổ kinh phí hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra của Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của bộ, ngành mình.

- Trên cơ sở kế hoạch của Ban Chỉ đạo, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 theo chuyên đề liên quan đến phạm vi quản lý của bộ, ngành tại các đơn vị thuộc, trực thuộc hoặc tại các cơ quan, tổ chức tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 theo Kế hoạch kiểm tra của từng thành viên Ban Chỉ đạo, báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo - Bộ Nội vụ) kết quả kiểm tra theo quy định.

- Báo cáo định kỳ (quý, 06 tháng và năm) kết quả công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo và Bộ Nội vụ về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan cần có sự phối hợp, đôn đốc từ Ban Chỉ đạo; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính./.

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2023

THAM LUẬN
Cải cách thể chế, những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và phương hướng khắc phục

(Tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tháng 01/2023)

Xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược để đất nước phát triển bền vững đã tiếp tục được nêu trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, được Chính phủ xác định là một trong ba trọng tâm thực hiện cải cách hành chính (CCHC) theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030.

1. Thời gian vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là yêu cầu các bộ, ngành, địa phương phải kịp thời phát hiện, tháo gỡ các rào cản về thể chế phục vụ cho phục hồi và phát triển kinh tế. Năm 2022, bên cạnh nội dung về công tác thể chế tại các phiên họp thường kỳ, Chính phủ đã tổ chức 09 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật để thảo luận, cho ý kiến các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, nghị định. Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các Bộ trưởng, trưởng ngành và Chủ tịch UBND các cấp phải trực tiếp chỉ đạo về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Nhờ các chỉ đạo quyết liệt đó, công tác cải cách thể chế đã đạt được nhiều kết quả rất tích cực, có thể kể đến như:

Bộ Tư pháp đã cùng với các bộ, ngành tham gia tích cực, trách nhiệm vào quá trình xây dựng Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/01/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới"; tập trung tham mưu thể chế hóa những quan điểm, mục tiêu, định hướng chính sách, nhiệm vụ trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và thực hiện Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Chất lượng các quy định pháp luật cũng ngày càng được cải thiện. Theo kết quả đánh giá của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật của Việt Nam năm 2022 tăng 10 bậc, từ vị trí thứ 93 lên vị trí thứ 83/132 quốc gia được đánh giá.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được

thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời phát hiện và quyết liệt trong kiến nghị xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật. Theo thống kê, toàn ngành Tư pháp đã tập trung rà soát được **27.878** VBQPPL, qua đó đã kiến nghị xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) đối với **5.731** văn bản *(tăng 2,7% so với năm 2021)*. Đặc biệt, toàn Ngành đã nỗ lực tham mưu, thực hiện kịp thời nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL, nhất là, đã tổ chức rà soát độc lập, chuyên sâu theo một số nhóm VBQPPL còn hiệu lực do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành[1]; tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung quy định cụ thể liên quan đến một số luật theo tổng hợp tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát VBQPPL gây vướng mắc, cản trở trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh[2] và tham mưu Ban cán sự đảng Chính phủ có báo cáo gửi Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán[3].

Bộ Tư pháp đã cùng các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai, cụ thể hóa các quy định của luật, pháp lệnh, đưa luật, pháp lệnh nhanh chóng đi vào cuộc sống. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục đổi mới, bám sát yêu cầu đời sống thực tiễn, phát huy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để nâng cao hiệu quả thực hiện PBGDPL cho người dân ở cơ sở. Bộ Tư pháp đã tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định phê duyệt nhiều đề án lớn về PBGDPL. Trong đó, Đề án *"Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"* được xác định là một trong những "cú hích" quan trọng để hoạt động truyền thông chính sách được thực hiện từ sớm, góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tạo đồng thuận xã hội cũng như ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Những kết quả nổi bật trong công tác cải cách thể chế nêu trên không chỉ kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, mà còn chung tay cùng hệ thống chính trị trong giải quyết các vấn đề phát sinh, đóng góp thiết thực vào sự

---

[1] Gồm: Quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị, đấu giá tài sản.

[2] Gồm các luật, bộ luật: Bộ luật Dân sự, Luật Dầu khí, Luật Thủy lợi; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Phí và Lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Điện lực; Luật Hợp tác xã, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Doanh nghiệp; Luật Quy hoạch).

[3] Báo cáo số 1327/BC-BCSĐCP ngày 15/11/2022 của Ban cán sự đảng Chính phủ gửi Đảng đoàn Quốc hội về kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán.

phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp, đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, thời gian qua, mặc dù Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều chỉ đạo quyết liệt, nhưng sự quan tâm của một số Bộ, ngành, địa phương về cải cách thể chế, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ[4]. Do đó, công tác cải cách thể chế trong một số lĩnh vực còn chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết tuy đã có bước khắc phục, nhưng đến nay vẫn còn 12 văn bản nợ chưa được ban hành. Việc chuẩn bị một số đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh còn chưa bảo đảm yêu cầu về chất lượng. Công tác rà soát, hệ thống hóa, phát hiện, kiến nghị sửa đổi bổ sung quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo thiếu thống nhất, đồng bộ, không phù hợp với thực tiễn ở một số bộ, ngành, địa phương chưa được chú trọng, kịp thời và thực hiện chưa hiệu quả.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở bám sát và tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; cùng với việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục quan tâm, thực hiện tốt công tác cải cách thể chế, trong đó tập trung vào 06 nhóm vấn đề sau đây:

Một là, gắn việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ CCHC và thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới để tạo sự thống nhất về nhận thức và tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu quả tại các bộ, ngành, địa phương và mỗi cơ quan, đơn vị.

Hai là, tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức THPL. Tiếp tục tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 của Quốc hội. Tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL được giao chủ trì soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra. Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn.

---

[4] Thể hiện qua hai mặt chính: Thứ nhất, nhân lực cho công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, nhất là cán bộ pháp chế chuyên trách ở địa phương còn rất ít về số lượng. Thứ hai, kinh phí hỗ trợ, điều kiện đảm bảo cho công tác xây dựng, thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn còn rất hạn hẹp

Ba là, bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL, nhất là tăng cường các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định. Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL để rà soát, xử lý các quy định pháp luật bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, trong đó, chú trọng phát huy vai trò của Tổ công tác đối với những việc cụ thể, phức tạp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả.

Bốn là, tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL, nhất là các luật được ban hành để phục hồi, phát triển KTXH. Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Tập trung theo dõi, đôn đốc, nghiên cứu giải pháp để giảm cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển KTXH của năm 2023.

Năm là, tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng chính phủ ban hành trong năm 2022, bao gồm: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028”.

Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL. Về nội dung, đặc biệt chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, tập trung tuyên truyền để lấy ý kiến

nhân dân về dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Về hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở… tham gia PBGDPL. Tham mưu tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023 có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan toả tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

Sáu là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế. Quan tâm, ưu tiên bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật và kinh phí cho công tác xây dựng VBQPPL, PBGDPL và tổ chức thi hành pháp luật./.

THAM LUẬN CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TẠI HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Kính thưa :……..……

Kính thưa: các đồng chí đại diện lãnh đạo các Bộ, Ban, Ngành!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thay mặt thành phố Hà Nội, Tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe đến các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu tham dự Hội nghị trực tuyến BCn chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, tôi xin trình bày nội dung tham luận **"Kết quả triển khai và chia sẻ các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cung cấp trực tuyến các dịch vụ công thiết yếu theo quy định tại Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030"** của thành phố Hà Nội.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo!

Kính thưa các vị đại biểu tham dự Hội nghị!

Bám sát tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, với sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổ công tác 06 của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Thành phố Hà Nội được tin tưởng là đơn vị thực hiện điểm, làm mẫu, nhân rộng trong toàn quốc. Nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, ngay sau Hội nghị triển khai Đề án 06 của Chính phủ ngày 18/01/2022 đến nay, UBND thành phố Hà Nội đã quán triệt, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Đề án quyết liệt; những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án đã được UBND Thành phố triển khai cơ bản đúng tiến độ, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực, được nhân dân Thủ đô ủng hộ và tin tưởng. Những kết quả bước đầu đã khẳng định việc triển khai Đề án 06 là đúng đắn, góp phần tạo bước đột phá trong chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CỦA THÀNH PHỐ

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm khi được Chính phủ chọn làm điểm, làm mẫu trong việc thực hiện Đề án trên cả nước, Thành phố đã khẩn trương và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ (Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 10/8/2022 và 135 văn bản chỉ đạo triển khai); thường xuyên có các văn bản gửi các Bộ, ngành kiến nghị các nội dung, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; BCĐ 06 TP họp định kỳ hàng tháng để đánh giá kiểm đếm tình hình, tiến độ triển khai thực hiện. 100% UBND cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo 06 và Tổ công tác 06 *(**30** BCĐ 06 cấp huyện, **579** BCĐ 06 cấp xã và **5.247** TCT tại thôn, tổ dân phố)* - đây là lực lượng nòng cốt

tham gia chính trong việc triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ và đặc biệt trong công tác thông tin, truyền thông cơ sở.

2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố *(thử nghiệm)* đã kết nối và khai thác thành công dữ liệu từ CSDLQG về dân cư; đã thực hiện đồng bộ với Cổng DVC Quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo quy định.

3. Thành phố đã triển khai **25/25** dịch vụ công thiết yếu (đạt **100** %) trong đó 09/25 DVC có số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt tỷ lệ 100%. Thành phố cùng tỉnh Hà Nam đang thực hiện triển khai điểm 02 TTHC liên thông về khai sinh và khai tử, tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành hoàn thiện quy trình trước khi nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

4. Đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống", thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân gắn chip, định danh điện tử và tuyên truyền người dân cài đặt ứng dụng VneID, thực hiện rà soát, làm sạch 3 cấp đối với gần 8 triệu thông tin công dân (đạt 99.5%)

5. Triển khai đảm bảo hoàn thành tái cấu trúc và tích hợp TTHC lên Cổng DVC Quốc gia theo chỉ tiêu đề ra; tập trung ủy quyền TTHC (đã phê duyệt phương án ủy quyền đối với 708/1892 TTHC = 37,4 %).

II. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục triển khai các nội dung nhiệm vụ Đề án 06, Thành phố xác định và tập trung một số nội dung sau:

1. Tập trung các biện pháp tăng cường tỷ lệ sử dụng DVCTT

Qua rà soát, thống kê, hiện nay toàn Thành phố Hà Nội có khoảng **1,6 triệu** đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên **(**khoảng 50 đảng bộ trực thuộc với hơn 46 vạn đảng viên; 23 sở, ngành, 2.580 đơn vị sự nghiệp công lập, 3.828 Hội, 56 Tổng công ty với hơn 7.385 CB,CC và 121.264 viên chức, khoảng 1,1 triệu HS,SV); xác định tổng số công dân có thể thực hiện dịch vụ công tốt trên môi trường mạng (trong độ tuổi từ 16 – 60 tuổi) khoảng **4,5 triệu** người.

Với tinh thần ***"cán bộ, đảng viên, công chức gương mẫu, đi đầu"*** trong việc triển khai thực hiện các DVC trực tuyến, UBND Thành phố sẽ báo cáo Thành ủy chỉ đạo giao chỉ tiêu 100% đảng viên, cán bộ, công chức thực hiện ***các DVC trực tuyến (thay vì trực tiếp)***, đưa vào công tác chấm điểm và là tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân khi tham gia thực hiện các dịch vụ công trực tuyến bằng các hình thức; kiến nghị các bộ, ngành hoàn thiện quy trình điện tử, đảm bảo kết nối, đường truyền ổn định để thực hiện dễ dàng, thuận tiện, tránh việc tạo thêm các TTHC cho người dân, hoặc không thao tác được dẫn đến "hiệu ứng ngược".

Xác định các chỉ tiêu phấn đấu đến hết năm 2023, đạt 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, học sinh từ 14 tuổi trở

lên trên địa bàn Thành phố và 80% đến 90% công nhân, người lao động, công dân trên địa bàn Thành phố có tài khoản định danh điện tử, tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID; Công chức Thủ đô phải thành thạo, sử dụng và hướng dẫn người dân mở tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Tập trung xây dựng, số hóa hình thành kho dữ liệu tập trung toàn thành phố trong đó chú trọng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dữ liệu về đất đai, xây dựng, y tế, lao động, an sinh xã hội, hộ tịch…đồng bộ và kết nối với CSDLQG về dân cư phục vụ các mục tiêu đời sống an sinh xã hội của người dân trên địa bàn; sẵn sàng các điều kiện thực hiện thí điểm số hoá các dữ liệu thông tin về y tế, đất đai, nhà ở, thuế, an sinh xã hội theo chỉ đạo của Tổ công tác Chính phủ.

3. Tập trung đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, trong đó xác định việc xây dựng, nâng cao chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm nêu gương người đứng đầu và của đội ngũ công chức, viên chức. Ngoài ra, bảo đảm cơ hội thăng tiến của công chức, phải theo thành tích, sản phẩm công việc thực tế và phẩm chất đạo đức, uy tín của người công chức,

4. Tập trung các giải pháp đối với việc giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn với bước đầu thay đổi cơ bản về nhận diện Bộ phận Một cửa toàn Thành phố theo Đề án mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hiện đại các cấp, tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận theo hướng "lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá"; Tăng cường việc ủy quyền giải quyết TTHC theo hướng *"cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực.*

5. Tăng cường các giải pháp, sáng kiến, liên thông giải quyết TTHC: Thành phố đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị tìm giải pháp, đăng ký sáng kiến trong thực hiện CCHC, học tập các mô hình, cách làm hay như: liên thông trong giải quyết cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh; tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC theo mô hình "Ngày thứ Ba xanh" – không giấy hẹn, trả kết quả ngay. thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để "đi từng ngõ, gõ từng nhà" hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, dịch vụ hành chính công; xây dựng mô hình "3 tại nhà" đối với TTHC thuộc lĩnh vực người có công.

Kính thưa các đồng chí, trong thời gian tới thành phố Hà Nội rất mong nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành để Thành phố tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra trong công tác cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp được tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!

Nội dung tham luận của Bộ Thông tin và Truyền thông về Những kết quả của chuyển đổi số, tồn tại, hạn chế, phương hướng khắc phục trong thời gian tới

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với tầm nhìn đến năm 2030: ***Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp***. Như vậy, ngay trong tầm nhìn đã xác định chuyển đổi số Việt Nam là tổng thể, toàn diện, dựa trên cả **03 trụ cột** là chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó phát triển chính phủ số là nền tảng, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế số, xã hội số; **Chính phủ số** cũng là 1 trong 6 nội dung trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 được phê duyệt tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Năm 2020, có thể coi là năm khởi động nhận thức về chuyển đổi số; Năm 2021, có thể coi là năm tổng diễn tập về chuyển đổi số; từ Năm 2022, có thể coi là giai đoạn tăng tốc, tổng tiến công trong chuyển đổi số, tập trung phát triển các nền tảng số và đưa người dân lên các Nền tảng số; Năm 2023 sẽ là năm tập trung vào tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Đánh giá chung, có thể điểm qua một số kết quả chính về chuyển đổi số trên quy mô quốc gia đạt được như sau:

1. Nhận thức số có những chuyển biến vượt bậc, đã lan tỏa đến mọi ngõ ngách của cuộc sống

- **Ngày Chuyển đổi số quốc gia** (10/10/2022) được tổ chức thành công. Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã tham dự và phát biểu Thông điệp.

- **63/63** tỉnh, thành phố đã triển khai **68.933** Tổ Công nghệ số cộng đồng đến tận thôn, xóm với khoảng **320.000** thành viên tham gia. Thông qua tổ công nghệ số cộng đồng, việc nhận thức và kỹ năng số được lan tỏa đến mọi người dân.

- Các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành và địa phương được phổ biến rộng rãi để học tập, tham khảo (tại địa chỉ: https://c63.mic.gov.vn; có **21** câu chuyện chuyển đổi số Việt Nam từ các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp).

- ***Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo*** được triển khai để cập nhật hàng ngày thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ cán bộ, công

chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng đã thu hút được hơn **125.000** người theo dõi kênh.

2. Thể chế số ngày càng được hoàn thiện, tạo môi trường pháp lý vững chắc, định hướng xuyên suốt cho chuyển đổi số các cấp:

- Giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành đầy đủ Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược để phát triển Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Riêng năm 2022, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **16** văn bản quan trọng (gồm **04** Nghị định, **01** Nghị quyết của Chính phủ và **10** Quyết định, **01** Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ).

- **22/22** bộ, cơ quan ngang bộ và **63/63** tỉnh, thành phố đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm và kế hoạch hành động năm 2022.

- **63/63** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành nghị quyết/chỉ thị/văn bản của tỉnh ủy/thành ủy về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số được củng cố, tăng trưởng:

- Tốc độ băng rộng cố định **79,95** Mbps (tăng **29,6%** so với cùng kỳ năm 2021), xếp thứ **45** và cao hơn mặt bằng chung của thế giới là **71,39** Mbps.

- **99,73%** thôn bản đã có sóng (tăng **1,9%** so với đầu năm 2021 - tương đương với **2.152** thôn đã được phủ sóng), còn lại **266** thôn chưa phủ sóng được do một số thôn chưa có điện, dân cư thưa, địa hình khó khăn.

4. Nền tảng số được quan tâm phát triển, là phương thức mới trong triển khai ứng dụng công nghệ:

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các bộ, ngành chỉ đạo phát triển, đánh giá và công bố **50** nền tảng số, trong đó có **18** nền tảng phục vụ Chính phủ số, **16** nền tảng phục vụ kinh tế số và **16** nền tảng phục vụ xã hội số.

- **63/63** địa phương đã được giao nhiệm vụ triển khai sử dụng tối thiểu 01 nền tảng số.

5. Nhân lực số được chú trọng phát triển, với nhiều phát kiến về nội dung, hình thức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân:

- Việt Nam hiện nay có khoảng hơn **240** trường đại học, trong đó gần **160** trường có chuyên ngành đào tạo kỹ thuật: Công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin. Hằng năm, số lượng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành này vào khoảng hơn **53.000** (nếu tính cả đào tạo cao đẳng, trung cấp thì con số này vào khoảng hơn **65.000**). Tổng số nhân lực hoạt động trong ngành ICT vào khoảng trên **1,2** triệu người.

- Tổng cộng cán bộ các cấp chính quyền làm về CNTT, CĐS: **17.877** người, trong đó Khối bộ, ngành TW: **1.297** người; Khối địa phương: **16.580** người.

- Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học kỹ năng số cả trực tuyến và trực tiếp là **27.768**, vượt chỉ tiêu **10.000** cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 đặt ra.

6. An toàn, an ninh mạng từng bước được cải thiện:

- Trong năm 2022, Bộ TTTT đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý **12.195** cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam.

- Tổng số hệ thống thông tin của CQNN cả nước là **3.086**, trong đó số hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là **1.732** hệ thống, chiếm **56,1%.**

7. Chính phủ số được các cơ quan nhà nước đẩy mạnh triển khai:

- Tỷ lệ dịch vụ công đủ kiều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 là **97,3%**. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) phát sinh hồ sơ là **80,05%**, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2021 (*vượt chỉ tiêu đề ra năm 2022* là 80%); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến là **54,34%** *(vượt chỉ tiêu đề ra năm 2022 là 50%)*

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với hơn **90** bộ, ngành, địa phương. Tổng số lượng giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong năm 2022 là **860** triệu giao dịch, tăng gấp hơn **4,8** lần so với cả năm 2021, trung bình hàng ngày có khoảng **2,36** triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP.

- Một số CSDLQG đã được hình thành và bắt đầu được khai thác như: Đăng ký doanh nghiệp, Dân cư, Bảo hiểm, Tài chính.

- Hiện đã kết nối CSDLQG về cán bộ công chức, viên chức (Bộ Nội vụ) với NDXP, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương từ đầu tháng **12/2022**. Kết quả kết nối CSDLQG về CBCCVC:

i) Kết nối chính thức **7** tỉnh (Thừa Thiên Huế, Long An, Điện Biên, Quảng Nam, Bình Định, Hải Dương, Hải Phòng) với **30.830** giao dịch giữa các CSDL/HTTT quản lý CBCCVC địa phương với CSDLQG về CBCCVC;

ii) Kết nối thử nghiệm **5** đơn vị (Bến tre, Đà Nẵng, Quảng Nam, Kon Tum, Đài Truyền hình Việt Nam) với **49.927** giao dịch.

8. Kinh tế số tiếp tục tăng trưởng:

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đến hết năm 2022 ước đạt là **14,26**%.

- Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ thương mại điện tử, giao hàng, giao đồ ăn và vận chuyển; du lịch trực tuyến và phương tiện điện tử trực tuyến đã ước đạt **23** tỷ USD, tăng **28%** so với năm 2021.

9. Xã hội số được quan tâm phát triển để người dân được thụ hưởng ngày càng nhiều dịch vụ số:

- Tổng số lượt tải mới các ứng dụng trên thiết bị di động đạt **3,23** tỷ lượt, tăng **3%** so với cùng kỳ năm 2021. Với tỷ lệ này, Việt Nam tiếp tục giữ vững vị trí số **9** toàn cầu về số lượt tải mới ứng dụng trên thiết bị di động.

- Tổng số lượng người dùng thường xuyên các nền tảng Việt chiếm khoảng hơn **20%** so với số lượng người dùng toàn thị trường.

10. Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai chuyển đổi số thời gian qua cũng bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế. Tiêu biểu như:

- Tỷ lệ người dân sử dụng DVCTT để nộp trực tuyến tại nhà còn thấp, vì DVCTT còn chưa thuận tiện, người dân vẫn phải cung cấp thông tin nhiều lần, bằng bản giấy cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

- Việc xây dựng các CSDL còn chậm, hiện tượng cát cứ dữ liệu vẫn còn xảy ra phổ biến; việc kết nối, chia sẻ, khai thác và mở dữ liệu (đặc biệt là trong các CQNN) còn hạn chế.

11. Giải pháp

Đề nghị bộ, ngành, địa phương triển khai một số mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm:

- 100% các bộ, ngành, địa phương xây dựng, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương trong năm 2023;

- 100% số cơ quan cấp bộ, cấp tỉnh hoàn thành xây dựng kế hoạch về dữ liệu mở, triển khai cung cấp dữ liệu mở và cung cấp lần đầu dữ liệu mở;

- 100% các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động;

- Giám sát, đo lường tự động DVCTT, từ đó để cải tiến hiệu chất lượng, hiệu quả của DVCTT, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng DVCTT tại nhà.

Bộ TTTT tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ tập trung triển khai dứt điểm, thành công các nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030./.

Bộ Thông tin và Truyền thông

THAM LUẬN

Chủ đề: Kết quả, kinh nghiệm nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính tại địa phương

---

Kính thưa đ/c Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa các đc lãnh đạo các Bộ, Ngành Trung ương và các địa phương!

Trước hết, tỉnh Bắc Giang nhất trí cao với Báo cáo tóm tắt do đ/c Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình bày.

Năm 2022, tỉnh Bắc Giang đạt kết quả phát triển kinh tế - xã hội khá toàn diện trên các lĩnh vực: Tăng trưởng kinh tế đạt 19,3%, cao nhất từ trước đến nay *(gấp 2,5 lần bình quân chung cả nước),* quy mô kinh tế đứng thứ 13 cả nước. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được tiếp tục quan tâm thực hiện tốt; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân ổn định, nhiều mặt được nâng lên.

Trong công tác CCHC nói chung và cải cách TTHC chính nói riêng; năm 2022, Bắc Giang đã có một số cố gắng như:

1. Về phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC: 02 năm qua, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện ủy quyền đối với 50 TTHC. Trong đó, có 20 TTHC thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; 30 TTHC thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh cho Giám đốc sở, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Qua đánh giá cho thấy, việc thực hiện phân cấp, ủy quyền được thực hiện rất hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần rất lớn vào việc xây dựng và tạo lập môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch. Đồng thời, cũng nâng cao trách nhiệm của cá nhân, tập thể được phân cấp, ủy quyền.

2. Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Tỉnh đã phê duyệt danh mục TTHC cắt giảm 30% thời hạn giải quyết so với quy định của Trung ương đối với 277 TTHC thuộc 16 lĩnh vực liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá các quy định hành chính, TTHC để kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ những TTHC rườm rà; giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết. Đã kiến nghị Trung ương sửa đổi 07 văn bản QPPL chủ yếu tập chung vào vấn đề: Cắt bỏ các giấy tờ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa, mẫu hóa tờ đơn, tờ khai....

3. Về đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Từ 01/6/2022, 100% các sở, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đã thực hiện số hóa tại chỗ; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt 30%; số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực

được triển khai đảm bảo theo yêu cầu, năm 2022 đã thực hiện số hóa **21.327** kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh (*đạt 100%, **vượt 50% so với yêu cầu của Trung ương**)*.

- Triển khai có hiệu quả TTHC "5 tại chỗ" (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả). Trong đó, tỉnh đã phê duyệt Danh mục 217 TTHC ký số kết quả giải quyết, thực hiện đóng dấu, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua đó thời gian, quy trình giải quyết được cắt giảm so với thời gian quy định của Trung ương.

- Hiện toàn tỉnh đang cung cấp 1.116 DVC toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Cổng DVC đã tích hợp chức năng thanh toán trực tuyến với Ngân hàng; triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân; thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được đánh giá trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Có thể nói việc thực hiện hiệu qủa công tác cải cách TTHC đã đưa công tác CCHC tại địa phương đi vào chiều sâu; Công tác cải cách TTHC nói riêng và CCHC nói chung đã đóng góp rất lớn vào phát triển KTXH của tỉnh.

Kính thưa các đồng chí!

Với những kết quả đạt được trong việc triển khai cải cách hành chính, cải cách TTHC trên địa bàn, tỉnh Bắc Giang rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Một là về con người: cần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách TTHC. *"Cán bộ nào phong trào đấy"*, người đứng đầu quan tâm đến CCHC, cải cách TTHC thì công tác này mới chuyển biến, thay đổi theo chiều hướng tốt lên.

Quan tâm xây dựng đội ngũ CBCCVC có trình độ, năng lực và có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng giao tiếp, tinh thần thái độ phục vụ với tổ chức, công dân.

Kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật; kịp thời biểu dương, khen thưởng/chấn chỉnh, phê bình tập thể, cá nhân làm tốt/chưa tốt trong thực thi công vụ..

Hai là về công tác điều hành: Việc ***c***hỉ đạo cải cách TTHC phải quyết liệt, sâu sát có trọng tâm, trọng điểm*, "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả";* bám sát mục tiêu, nhiệm vụ trong từng thời điểm. Trong đó, quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, cải cách TTHC; coi trọng vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong cải cách TTHC.

Ba là coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là là kiểm tra, giám sát đột xuất không báo trước việc giải quyết hồ sơ TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò giám sát của Uỷ ban MTTQ, các Ban xây dựng Đảng, các Ban của HĐND trong công tác cải cách TTHC.

Kính thưa các đồng chí!

Về nhiệm vụ trong thời gian tới, tỉnh Bắc Giang nhất trí cao với các nhiệm vụ nêu trong báo cáo; Tỉnh đề nghị Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Nội vụ quan tâm 2 nội dung sau:

1. Quy định cụ thể chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để làm căn cứ cho các tỉnh thực hiện *(hiện nay Thông tư 172 năm 2012 quy định về mức chi cho công tác CCHC đã hết hiệu lực thi hành, Thông tư 26 năm 2019 thay thế Thông tư 172 và Thông tư 33 năm 2022 sửa Thông tư 26 không quy định cụ thể mức chi cho cán bộ một cửa. Do vậy, UBND tỉnh muốn trình HĐND tỉnh tăng mức phụ cấp cho cán bộ "một cửa" nhưng không có cơ sở).*

2. Sửa đổi Thông tư 167 (năm 2012) về mức chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính, vì sau hơn 10 năm thực hiện, mức chi đã không còn phù hợp tình hình thực tế nên không khuyến khích được CBCCVC tâm huyết với công việc.

Một lần nữa, tỉnh Bắc Giang xin kính chúc đ/c Thủ tướng Chính phủ cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

_____

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO THAM LUẬN

(Tài liệu phục vụ Hội nghị của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ)

(Kèm theo Công văn số 894/BTC-VP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Tài chính)

*Kính thưa đồng chí **Phạm Minh Chính** - Uỷ viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ;*

Kính thưa toàn thể các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương;

Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị,

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước với quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ để chỉ đạo triển khai nhiều hoạt động cải cách, hiện đại hóa nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp. Năm 2022, Bộ Tài chính đã triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn các giải pháp cải cách hành chính của Bộ Tài chính.

Một số kết quả đạt được có thể kể đến như sau:

1. Về cải cách thể chế

Công tác cải cách thể chế tài chính và những nỗ lực trong triển khai thực hiện với các giải pháp điều hành cụ thể, thiết thực đã tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, bám sát yêu cầu CCHC tạo cơ sở pháp lý cho cải cách TTHC và chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính.

Theo đó, trong năm 2022, Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua **01** dự án Luật[1], cho ý kiến **01** dự án Luật[2], thông qua **03** Nghị quyết; trình Chính phủ trình UBTVQH thông qua **02** Nghị quyết; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **21** Nghị định và **04** Quyết định; ban hành theo thẩm quyền **84** Thông tư về quản lý tài chính - ngân sách.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030[3] và **06** chiến lược phát triển ngành đến năm 2030 (thuế, hải quan, kho bạc, nợ công, kế toán – kiểm toán, bảo hiểm) làm cơ sở để triển khai các nhiệm vụ cải cách và đổi mới trong lĩnh vực tài chính.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Trong năm 2022, Bộ Tài chính đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản QPPL nhằm cắt giảm **130** TTHC; đơn giản hoá **165** TTHC. Hiện nay, tổng số TTHC còn hiệu lực là **800** TTHC, giảm **96** TTHC so với cùng kỳ năm 2021 (tương đương khoảng 12%). Hiện nay, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc đã được cung

[1] Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022.

[2] Dự án Luật Giá.

[3] Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng chính phủ.

cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và có **360** DVCTT toàn trình, đạt tỷ lệ gần **45,5**%. Trong đó, đã hoàn thành kết nối, tích hợp **296** DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Cùng với đó, Bộ Tài chính tiếp tục vận hành ổn định, hiệu quả Bộ phận Một cửa, xây dựng Hệ thống thông tin một cửa Bộ Tài chính, triển khai số hoá hồ sơ tại Bộ phận Một cửa từ tháng 6/2022. Thông qua đó, đã cung cấp nhiều tiện ích, thay đổi phương thức giải quyết, giúp giảm thời gian, chi phí, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

Công tác rà soát để tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy được Bộ Tài chính tiến hành thường xuyên nhằm xây dựng được một bộ máy tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của một Bộ đa ngành, đa lĩnh vực nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc mỗi lĩnh vực quản lý cụ thể chỉ có một đầu mối chủ trì. Lũy kế từ tháng 6/2017 đến nay, Bộ Tài chính đã thực hiện cắt giảm trên **4.400** đầu mối đơn vị hành chính từ Trung ương đến địa phương.

Năm 2022, Bộ Tài chính được giao **66.686** biên chế công chức và **2.044** chỉ tiêu người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: **1.277** chỉ tiêu hưởng lương từ ngân sách nhà nước (giảm 27 chỉ tiêu, tương đương 2,07% so với năm 2021) và **767** chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Trong năm 2022, Bộ Tài chính đã ban hành **06** Quyết định tinh giản biên chế đối với **52** trường hợp theo quy định.

Có thể nói, kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ Tài chính đã cho thấy những hiệu quả bước đầu trong việc giảm bớt các tầng nấc trung gian, giảm các bộ phận quản lý nội ngành, tập trung nguồn lực cho bộ phận tác nghiệp trực tiếp; qua đó, giảm số người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, thanh lọc bộ máy, góp phần cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức của ngành Tài chính.

4. Về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử

Năm 2022 Bộ Tài chính đã chủ động, quyết liệt triển khai chủ trương xây dựng Chính phủ điện tử, từng bước đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình quản lý, điều hành ngân sách và tài chính. Theo đó, đã tập trung triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin lớn, cốt lõi theo chương trình chuyển đổi số, trong đó đặc biệt chú trọng hỗ trợ trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp như lĩnh vực thuế, hải quan:

(i) Lĩnh vực thuế

- Đã triển khai dịch vụ khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử tại 100% Cục Thuế và Chi cục Thuế địa phương. Đến nay, đã có **99,94%** doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử; **98,93%** doanh nghiệp đăng ký sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử và **99%** doanh nghiệp tham gia hoàn thuế điện tử.

- Đã hoàn thành triển khai hóa đơn điện tử cho **100%** doanh nghiệp, tổ chức và hộ, cá nhân kinh doanh. Tổng số lượng hóa đơn đã tiếp nhận và xử lý năm 2022 là hơn **2,3** tỷ hóa đơn.

- Ngoài ra, đã chính thức khai trương Cổng thông tin điện tử dành cho nhà

cung cấp ở nước ngoài (Etaxvn.gdt.gov.vn) và triển khai ứng dụng thuế điện tử trên nền tảng thiết bị di động (eTax Mobile). Theo đó, đã góp phần xây dựng một xã hội số minh bạch, thuận tiện và giảm thời gian, chi phí giúp cho công tác quản lý thuế ngày một hiệu quả hơn.

(ii) ***Lĩnh vực hải quan***

Đối với lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính đã phát triển và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin tạo nhiều thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập khẩu, hướng tới xây dựng mô hình Hải quan thông minh.

Việc quản lý, vận hành Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các hệ thống CNTT tập trung của ngành Hải quan luôn ổn định 24/7, đảm bảo an ninh, an toàn, thông suốt phục vụ đắc lực cho việc thông quan hàng hóa. Cụ thể: **99,7%** doanh nghiệp tại **100%** đơn vị hải quan trên phạm vi toàn quốc tham gia hệ thống VNACCS/VCIS; **13** Bộ, ngành tham gia kết nối với **250** TTHC được đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia với trên **55 nghìn** doanh nghiệp tham gia; trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D bản điện tử với **09** nước ASEAN.

Các giải pháp cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về hải quan đã góp phần thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu. Theo đó, tính cả năm 2022, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 730,2 tỷ USD, tăng 9,1% (tương ứng tăng 61,2 tỷ USD) so với năm 2021.

5. Về cải cách tài chính công và giải ngân vốn đầu tư công

Công tác điều hành thu NSNN, Bộ Tài chính đã chỉ đạo các cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục triển khai tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2022; đồng thời, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng để làm tốt công tác quản lý thu NSNN; đẩy mạnh chống thất thu, chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 ước đạt 1.803,6 nghìn tỷ đồng, bằng 127,8% dự toán, tăng 15% so với năm 2021.

Công tác điều hành chi NSNN được thực hiện chủ động, đảm bảo chặt chẽ, các nhiệm vụ chi NSNN được thực hiện theo dự toán, đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn, đảm bảo kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2022 ước đạt 1.562,3 nghìn tỷ đồng, bằng 87,5% dự toán, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2021.

Đối với thị trường chứng khoán, Bộ Tài chính tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động huy động vốn trên thị trường chứng khoán của các tổ chức phát hành; thực hiện kịp thời phát hiện, xử lý các doanh nghiệp không tuân thủ quy định về niêm yết/đăng ký giao dịch sau khi cổ phần hóa;...

Về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính đã tích cực phối hợp, đôn đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khẩn trương thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã đề ra theo chỉ đạo của Chính phủ. Trong năm 2022, ghi nhận các Tập đoàn, Tổng công ty, DNNN thoái vốn tại doanh nghiệp với giá trị là **592,9** tỷ đồng, thu về **3.671,4** tỷ đồng.

Về đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính đã tổ chức thực hiện đồng bộ các chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công; hoàn thành việc chuyển giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công. Theo đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 và ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Về quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Đồng thời, đã tích cực phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành ở trung ương khẩn trương rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các tổ chức, đơn vị trực thuộc; theo đó năm 2022 đã phê duyệt phương án sắp xếp lại đối với **1094** cơ sở nhà, đất.

Về giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm kế hoạch vốn giao năm 2022 và kế hoạch vốn kéo dài các năm trước sang năm 2022): Ước thanh toán từ đầu năm đến 31/12/2022 là **468.332,99 tỷ đồng, đạt 66,96% kế hoạch**; trong đó vốn trong nước là 454.835,64 tỷ đồng (đạt 68,97% kế hoạch), vốn nước ngoài là 13.497,35 tỷ đồng (đạt 33,72% kế hoạch)[4].

Tỷ lệ ước giải ngân 12 tháng năm 2022 đạt 67,27% kế hoạch. Nếu so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thì tỷ lệ giải ngân đạt 75,11%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 (77,30%); trong đó vốn trong nước đạt 77,74% (cùng kỳ năm 2021 đạt 83,66%), vốn nước ngoài đạt 33,65% (cùng kỳ năm 2021 đạt 26,77%). Có 12 Bộ và 17 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 80%; có 28/52 Bộ và 16/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 65%, trong đó có 17 Bộ và 07 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 50%.

Đánh giá chung: Trong nhiều năm qua, Bộ Tài chính luôn tiên phong trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về tài chính, cải cách TTHC và hiện đại hoá gắn với chuyển đổi số mạnh mẽ. Điều đó đã khẳng định sự quyết tâm của Bộ Tài chính trong việc tạo ra những thay đổi căn bản, mang tính đột phá khi chuyển từ phương thức quản lý dịch vụ công dựa trên giấy tờ, giao tiếp trực tiếp sang phương thức quản lý tự động, hiện đại, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, trên có sở đó đã mang lại nhiều lợi ích cho xã hội, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước. Hiệu quả mang lại không chỉ là tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp mà còn góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư của Việt Nam. Những kết quả này của Bộ Tài chính đã được cộng đồng doanh nghiệp, xã hội ghi nhận và đánh giá cao trong thời gian qua đang khẳng định hướng đi đúng đắn của Bộ Tài chính trong cải cách cách hành chính lĩnh vực tài chính.

II. Phương hướng trong thời gian tới

[4] Theo công văn số 13895/BTC-ĐT ngày 29/12/2022 của Bộ Tài chính.

Trước yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu, rộng, yêu cầu đặt ra đối với công tác CCHC nói chung và công tác cải cách tài chính công sẽ có không ít khó khăn. Trong thời gian tới để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, Bộ Tài chính sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, linh hoạt với chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo môi trường, động lực, nền tảng cho sự phát triển nhanh, bền vững. Thực hiện các biện pháp về thu ngân sách; kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; sử dụng có hiệu quả và kiểm soát chặt chẽ nợ công và bội chi NSNN, đảm bảo phạm vi dự toán được Quốc hội quyết định; tiếp tục đẩy mạnh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công

Hai là, đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính, đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo yêu cầu quản lý.

Ba là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên,..; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Bốn là, tập trung vào một trong những định hướng lớn và cũng là một mũi nhọn đột phá cải cách TTHC của Bộ Tài chính trong giai đoạn tới, đó là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện để thúc đẩy cải cách, thúc đẩy phát triển nền kinh tế số với mục tiêu hướng tới là xây dựng nền tài chính số thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số hóa để tạo ra các dịch vụ tài chính thông minh, mang lại nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp

Kính thưa các đồng chí,

Trên đây là nội dung tham luận của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính luôn mong muốn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và sự phối hợp của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương để công tác CCHC của Bộ Tài chính tiếp tục phát huy hiệu quả hơn nữa. Cuối cùng, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí tham dự hội nghị sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

BỘ TÀI CHÍNH

THAM LUẬN

Kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập và những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn của thành phố Đà Nẵng

Kính thưa……..

Những năm qua, cùng với yêu cầu đổi mới để phát triển, việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chủ trương của Đảng được quan tâm triển khai thực hiện từ Trung ương đến địa phương. Trước yêu cầu đó, thành phố Đà Nẵng cũng đã sớm chủ động tổ chức thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Được sự cho phép của Hội nghị, thành phố Đà Nẵng xin trình bày tham luận về ***"Kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập và những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn của thành phố Đà Nẵng".***

Kính thưa quý vị đại biểu…

I. TỔNG QUAN VỀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng là một trong 05 thành phố trực thuộc Trung ương, có vị trí quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm ở Miền Trung - Tây Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, không gian đô thị của thành phố không ngừng được mở rộng đến 21.300 ha, tăng gấp 4 lần. Do đó, nhu cầu và việc đáp ứng dịch vụ sự nghiệp công cho người dân liên tục tăng cao qua các năm, trở thành áp lực lớn và nhiệm vụ chính trị hàng đầu của bộ máy nhà nước ở địa phương.

Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị đã đặt mục tiêu, thành phố Đà Nẵng đến năm 2030: Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN; GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 8.700 USD; tỉ trọng tổng sản phẩm trên địa bàn của Đà Nẵng so với cả nước đạt trên 2%; cơ cấu kinh tế: Ngành dịch vụ 62 - 65%, công nghiệp và xây dựng 28 - 30%, nông nghiệp 1 - 2%; quy mô dân số đạt khoảng 1,5 triệu người; giải quyết việc làm mới hằng năm trên 3,5 vạn lao động; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%; chênh lệch giữa nhóm thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất không vượt quá 5,0 lần; người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, đặc biệt an toàn trước thiên tai; bảo đảm 100% nước thải nguy hại được xử lý; độ che phủ rừng đạt khoảng 45%. Theo đó, yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội, cung cấp đầy đủ dịch vụ công cho người dân thành phố sẽ tiếp tục là áp lực lớn của chính quyền thành phố.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới, sắp xếp, thành phố Đà Nẵng cũng đã chủ động triển khai thực hiện đối với các đơn vị thuộc thành phố quản lý.

II. VỀ KẾT QUẢ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Trước khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW (trước 30/6/2017), thành phố Đà Nẵng đã chủ động thực hiện sắp xếp một số đơn vị sự nghiệp như:

- Sắp xếp các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (09 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc các sở, ngành thành 06 ban quản lý dự án trực thuộc UBND thành phố). Ở cấp huyện, mỗi quận, huyện của thành phố chỉ tổ chức 01 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc UBND quận, huyện (07 quận, huyện). Việc sắp xếp các ban quản lý dự án đã giải quyết được yêu cầu tinh gọn bộ máy trong điều kiện khối lượng công tác chỉnh trang đô thị đã giảm nhiều. Công tác quản lý, điều hành, tổ chức, hoạt động của các ban quản lý dự án sau sắp xếp mang tính chuyên nghiệp hơn, từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đưa hoạt động các ban quản lý đi vào quy củ.

- Sáp nhập các trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (từ 10 trung tâm thành 04 trung tâm); tổ chức lại bộ máy Đài Phát thanh - Truyền hình, Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06, Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 17-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, trên cơ sở đó UBND thành phố đã có Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 ban hành "Đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2021". Thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phố Đà Nẵng đã hoàn thành sắp xếp **71** đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành đúng lộ trình thời gian đặt ra, vượt số lượng dự kiến 22 đơn vị (Đề án dự kiến sắp xếp 49 đơn vị), thực hiện được 04 "giảm":

- Giảm đầu mối: Sắp xếp 71 đơn vị, giảm 37 đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 124 đơn vị cấp phòng.

- Giảm lãnh đạo, quản lý: Giảm 178 vị trí lãnh đạo, quản lý.

- Giảm biên chế: Thu hồi 93 chỉ tiêu số lượng người làm việc; giải quyết cho 43 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; chấm dứt hợp đồng lao động đối với 23 người.

- Giảm kinh phí từ ngân sách: Thông qua đổi mới, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tinh giản biên chế, trong giai đoạn 2017 - 2019 đã giảm chi ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn trước khoảng 280 tỷ đồng.

- Các phương án sắp xếp, đổi mới được thực hiện theo định hướng, quy định của Trung ương; một số trường hợp tinh gọn hơn so với quy định của Trung ương nhằm phù hợp với tình hình địa phương và xu hướng xã hội hóa hoạt động sự nghiệp, điển hình như:

+ *Đơn vị sự nghiệp y tế*: về đổi mới cơ chế hoạt động, ngành y tế đã xây dựng thực hiện giá dịch vụ khám, chữa bệnh bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương. Từ năm 2017 đã giảm dần hỗ trợ dự toán chi tiền lương từ ngân sách thành phố cho các bệnh viện; thực hiện cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên tại 05 bệnh viện: Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Phụ sản - Nhi, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Da liễu, Bệnh viện Mắt. Trung bình hàng năm giảm hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên từ ngân sách nhà nước với tổng tiền khoảng 300 tỷ đồng/năm.

- *Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo*: thực hiện tốt chính sách phổ cập giáo dục, đảm bảo được yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Nhà nước. Giai đoạn 2015-2021, thành phố đã sáp nhập 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố và 07 Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Kỹ thuật tổng hợp, Hướng nghiệp và Dạy nghề trực thuộc Sở thành 03 Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố; giảm 05 đơn vị trực thuộc Sở.

- *Đơn vị sự nghiệp văn hóa, thể thao:* Thành phố đã thực hiện sắp xếp 15 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa và Thể thao còn 09 đơn vị.

- *Đơn vị sự nghiệp lao động và xã hội*: đã đáp ứng tốt nhiều vấn đề xã hội đô thị đặt ra, nhiều mô hình bảo trợ góp phần quan trọng trong xây dựng "Thành phố 4 an"; thực hiện thống nhất một đầu mối dịch vụ giới thiệu việc làm; ban hành, thực hiện giá dịch vụ tại cơ sở bảo trợ xã hội. Thành phố đã thực hiện sắp xếp các cơ sở dạy nghề thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Trung tâm Giới thiệu việc làm Khu công nghiệp vào Trung tâm Dạy nghề thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm thống nhất đầu mối dịch vụ việc làm.

Sắp xếp tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp

Ngày 17/4/2018, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 2737/UBND-SNV quy định cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động và số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, đối với đơn vị từ 20 người trở xuống được thành lập tối đa 02 phòng; số lượng người làm việc bình quân tối thiểu trong các phòng phải đảm bảo từ 07 người trở lên.

Về số lượng cấp phó: đơn vị từ 30 người trở xuống bố trí không quá 01 cấp phó, từ 30 người trở lên bố trí không quá 02 cấp phó; đối với đơn vị y tế có giường bệnh, số lượng người từ 150 người trở lên bố trí không quá 03 cấp phó. Đối với cấp

phó phòng: bố trí không quá 02 phó/phòng; đối với phòng có 07 người bố trí không quá 01 phó/phòng.

Do đó, khi Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, về cơ bản cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố quản lý và số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp đều đã tổ chức đảm bảo theo các tiêu chí quy định tại Nghị định.

III. TỪ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG RÚT RA MỘT SỐ KINH NGHIỆM

- Thống nhất nhận thức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tạo sự đồng thuận trong cách nghĩ, cách thực hiện việc sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp.

- Thống nhất chủ trương, quan điểm lãnh đạo, điều hành: Khi triển khai thực hiện, tiến hành khảo sát đánh giá thực tiễn, xác định đúng tình hình và quy mô, nhu cầu, khả năng cung cấp dịch vụ công cho người dân địa phương của cả khu vực công và khu vực tư để đề ra chủ trương, biện pháp, giải pháp đúng, sát tình hình, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định và phát triển; gắn sắp xếp với thực hiện tinh giản biên chế.

- Thực hiện khẩn trương, quyết liệt nhưng thận trọng, bài bản, không nóng vội. Có kế hoạch, lộ trình phù hợp, không cào bằng, không máy móc, có Chương trình hành động cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm để các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, phân công trách nhiệm rõ ràng, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá sau sắp xếp, đổi mới. Kết quả sắp xếp, đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp là cơ sở để xem xét đánh giá cơ quan, đơn vị, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trong từng năm. Đồng thời, thành phố Đà Nẵng cũng đưa tiêu chí sắp xếp, đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập vào tiêu chí đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là tham luận của thành phố Đà Nẵng về kết quả sắp xếp, tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập và những bài học kinh nghiệm.

Nhân dịp đầu xuân Quý Mão, kính chúc quý lãnh đạo, quý vị đại biểu….. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THAM LUẬN

Một số kết quả về xây dựng và thực hiện Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; bài học kinh nghiệm và một số định hướng, kiến nghị trong thời gian tới

(kèm theo Công văn số /UBND-KSTT ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là một trong những nội dung then chốt, góp phần thực hiện tốt 03 đột phá chiến lược và đẩy mạnh cải cách hành chính sâu rộng. Việc tuyển chọn nhân sự lãnh đạo, quản lý các cấp thông qua thi tuyển cạnh tranh ở Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua đã mang lại những kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động, đồng thời giúp Thành phố rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác cán bộ nói riêng cũng như công tác quản lý nhà nước nói chung.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương[1] và hướng dẫn của Bộ Nội vụ[2], Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 về ban hành Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan,
đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 3461/KH-UBND về tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương của Thành phố năm 2022 và phê duyệt cho 07 đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Công Thương, Viện Nghiên cứu phát triển, Ủy ban nhân dân Quận 1, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đăng ký thi tuyển với 15 vị trí, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương[3] (07 vị trí công chức hành chính và 08 vị trí viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc). Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ, các cơ quan,
đơn vị đã xây dựng kế hoạch thi tuyển, thành lập Hội đồng thi tuyển và thực hiện các thủ tục thi tuyển (Vòng 1 - Kiến thức chung; Vòng 2 - Bảo vệ Đề án) theo đúng quy định và định kỳ hàng tuần báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố. Đến nay có 04 đơn vị đã hoàn thành tổ chức thi tuyển (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân Quận 1).

---

[1] Thông báo Kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị và Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến của Ban Bí thư về thực hiện Đề án "thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng";

[2] Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Đề án

[3] Sở Y tế: 01 chức danh Giám đốc Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh; Sở Giáo dục và Đào tạo 03 chức danh (Phó Hiệu trưởng Trường THPT An Nhơn Tây, Trường THPT Quang Trung, Trường THPT An Nghĩa); Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn: 02 chức danh (Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị và Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường); Ủy ban nhân dân Quận 1: 01 chức danh (Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị); Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức: 02 chức danh (Trưởng phòng Phòng Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Thể dục, thể thao); Sở Công Thương: 04 chức danh (Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức, cán bộ; Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý thương mại; Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp Thành phố), Viện Nghiên cứu phát triển: 02 chức danh (Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố; Giám đốc Trung tâm Mô phỏng và Dự báo kinh tế - xã hội Thành phố)

Còn lại Sở Công Thương, Viện Nghiên cứu phát triển và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đang tiếp tục thực hiện quy trình thi tuyển. Việc tổ chức thi tuyển được thực hiện bài bản, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời chỉ đạo, giải quyết, tạo thuận lợi cho công tác thi tuyển. Các khâu của kỳ thi được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và nhận được những phản hồi tích cực từ dư luận. Thông báo thi tuyển được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, một số vị trí có nhiều thí sinh đăng ký tham dự, góp phần nâng cao chất lượng tuyển chọn. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã quan tâm, cơ bản làm tốt công tác tư tưởng cho các ứng viên dự thi cũng như cấp ủy, người đứng đầu của các đơn vị có ứng viên tham dự. Tất cả các vòng thi đều có sự tham gia xuyên suốt của Ban Giám sát cùng với các đơn vị có liên quan. Hội đồng thi tuyển và các thành viên các Ban giúp việc cho Hội đồng đã phát huy tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả. Các trường hợp đăng ký dự thi đều nỗ lực tham gia đầy đủ các vòng thi với tinh thần phấn khởi, quyết tâm và chấp hành nghiêm quy chế thi tuyển. Việc tổ chức thi tuyển đã tạo sự thay đổi lớn về nhận thức, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; tránh tình trạng cục bộ khép kín và giúp phát hiện, thu hút, lựa chọn người thực sự có năng lực phù hợp; có phẩm chất chính trị, đạo đức, đáp ứng vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm; góp phần thực hiện tốt Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Tuy nhiên, việc ban hành và triển khai thực hiện Đề án còn chậm do thời gian lấy ý kiến kéo dài và tác động của đại dịch COVID-19. Đồng thời, một số cơ quan, đơn vị lần đầu triển khai thí điểm, chưa có nhiều kinh nghiệm nên đôi khi còn lúng túng. Bên cạnh đó, có thực trạng mất cân đối trong số lượng đăng ký dự thi; cụ thể: một số chức danh có số lượng đăng ký rất đông và một số vị trí dù đã được mở rộng đối tượng nhưng vẫn không có hồ sơ tham dự hoặc chỉ có 01 thí sinh đăng ký. Công tác tổ chức kỳ thi phải vừa triển khai vừa xin ý kiến chỉ đạo cấp trên để hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thực hiện đảm bảo đúng quy định (nhất là quy định về số lượng thành viên Hội đồng thi tuyển; tỷ lệ Ban Thường vụ cấp ủy tham gia Hội đồng…) nên một số đơn vị còn bị động về thời gian và thực hiện chưa đảm bảo tiến độ đề ra.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm quý báu, cụ thể:

Thứ nhất, cần thường xuyên quán triệt cho các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về sự cần thiết và tầm quan trọng phải đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý các cấp, khắc phục tâm lý ngại khó khăn, thiếu chủ động, cục bộ, khép kín trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Thông qua thi tuyển, cơ quan, đơn vị không chỉ lựa chọn được những cá nhân có đủ phẩm chất, năng lực phù hợp vào các vị trí lãnh đạo, quản lý mà còn là cơ hội để rà soát, đánh giá tổng thể về thực trạng và đề ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, để việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đạt hiệu quả thì công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải được thực hiện nghiêm túc, thực chất và khoa học. Việc thực hiện đồng bộ và có chất

lượng các khâu nêu trên là điều kiện cần thiết, là nền tảng vững chắc để sàng lọc thí sinh, nâng cao mặt bằng về trình độ, năng lực người dự tuyển.

Thứ ba, cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động, hăng hái tham gia. Việc đăng ký tham dự không phải là trách nhiệm, bắt buộc và tạo áp lực cho cán bộ, công chức, viên chức mà phải trở thành động lực, nhu cầu, khát khao cống hiến của mỗi cá nhân. Cần xem xét đưa việc chủ động đăng ký thi tuyển là một trong những cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng gắn với chủ trương khuyến khích tinh thần năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị.

Thứ tư, cần quan tâm chất lượng công tác xây dựng đề thi và công tác tổ chức thi tuyển. Nội dung câu hỏi và chủ đề xây dựng đề án cần tập trung vào kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết về kiến thức chuyên ngành gắn với yêu cầu vị trí việc làm. Đồng thời, cần chú trọng đánh giá năng lực hoạch định mục tiêu, xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và kỹ năng xử lý tình huống trong thực tế theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

Thứ năm, cần làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trước và sau khi thi tuyển, đảm bảo công khai, minh bạch. Đồng thời, cần thường xuyên đánh giá năng lực người trúng tuyển sau khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đồng thời bồi dưỡng, tạo điều kiện phát huy năng lực lãnh đạo, kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp.

Từ kết quả triển khai thực hiện và những bài học kinh nghiệm thực tiễn nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định việc tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý là rất cần thiết. Trường hợp Trung ương có chủ trương tiếp tục thực hiện thí điểm thi tuyển, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ kịp thời triển khai thực hiện theo hướng (1) Tăng số lượng vị trí, chức danh thi tuyển; (2) Mở rộng thí điểm thi tuyển các vị trí, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương từ năm 2023 trở đi; (3) Nâng cao hơn nữa chất lượng tổ chức thi tuyển, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác cán bộ và cải cách hành chính. Đồng thời, Ủy ban nhân dân Thành phố cũng có một số kiến nghị như sau:

Một là, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ xem xét, sớm có chủ trương và chỉ đạo cụ thể về việc có tiếp tục thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý hay không để các bộ - ngành, địa phương có đủ thông tin, cơ sở pháp lý cần thiết để xây dựng kế hoạch thi tuyển trong thời gian tới.

Hai là, kiến nghị Bộ Nội vụ quy định số lượng tối đa thành viên Hội đồng thi tuyển và hướng dẫn về tỷ lệ thành viên Ban Thường vụ cấp ủy tham gia Hội đồng đảm bảo phù hợp với thực tiễn, nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị có thể mời thêm nhiều chuyên gia, nhà khoa học tham gia Hội đồng nhằm nâng cao chất lượng tuyển chọn.

Ba là, kiến nghị Bộ Nội vụ có hướng dẫn về các chức danh, chức vụ tương đương trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (cụ thể hóa Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh,

chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở) để có cơ sở triển khai thực hiện.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, nhất thiết cần tiếp tục thực hiện đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức với các giải pháp
đột phá như thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Việc tổ chức thực hiện hiệu quả chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả to lớn hơn nữa đối với công tác cán bộ nói riêng và sự nghiệp cải cách hành chính nói chung./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

Kính thưa: - Ông Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam – Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

- Các đồng chí lãnh đạo các Bộ, Ban, Ngành Trung ương và địa phương; thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

- Các đồng chí tham dự Hội nghị.

I. Để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC của tỉnh năm 2022, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

1. Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã thể hiện quyết tâm cao và quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, trên cơ sở tiếp thu quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Chính phủ và TTgCP và thực tế tình hình của địa phương, UBND tỉnh đã cụ thể hóa và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2022, trong đó đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 05 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Chỉ đạo củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh và các ngành, địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ, trong đó người đứng đầu phải là trưởng BCĐ; thường xuyên và duy trì tốt việc họp giao ban Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh, qua đó kịp thời đôn đốc nhắc nhở và chấn chỉnh các ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và của từng ngành, địa phương.

2. Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số CCHC năm 2021 cấp tỉnh của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo để phân tích đánh giá, xác định rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân với sự tham dự của Bộ Nội vụ, VCCI, qua đó tiếp thu các ý kiến góp ý và đề ra giải pháp khắc phục, cải thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện CCHC, trong đó quan tâm xây dựng kế hoạch thực hiện hết sức cụ thể và phù hợp với thực tế tình hình của tỉnh, đồng thời chỉ đạo các ngành và địa phương triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện ở ngành và địa phương mình. Theo đó, tập trung giải quyết tốt 03 nhóm vấn đề: "Cải cách hành chính" - "Công khai minh bạch" - "Trách nhiệm giải trình":

Thứ nhất về cải cách hành chính: Tập trung giải quyết TTHC đúng thời hạn; đảm bảo theo quy định của pháp luật; trong đó:

+ Chỉ đạo các ngành và địa phương có giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục TTHC, giảm thời gian đi lại của người dân, tổ chức; đồng thời tăng cường sự phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để rà soát, xem xét giải quyết kịp thời các hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, tổ chức,

nhất là hồ sơ liên quan đến lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng. Hạn chế thấp nhất hồ sơ trễ hạn (cả 03 cấp), nâng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn và trước hạn. Kết quả cấp huyện đã giải quyết 68.726/71.719 hồ sơ; cấp xã giải quyết 560.575/561.272 hồ sơ. Riêng Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 44.292 hồ sơ (trực tuyến 26.234 hồ sơ, tăng 87,94% so với cùng kỳ). Kết quả, đã giải quyết 38.993 hồ sơ, đạt 88,04%, trong đó, trước hạn 11.592 hồ sơ, đúng hạn 24.619 hồ sơ, trễ hạn 1.782 hồ sơ, giảm 43,48% so với cùng kỳ.

+ Chỉ đạo chấn chỉnh và nâng lên tinh thần trách nhiệm và thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong phục vụ đối với người dân, doanh nghiệp, theo đó siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ và tăng cường kiểm tra, giám sát, nhất là các sở ngành và địa phương phát sinh nhiều hồ sơ thủ tục hành chính, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi những nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC, từ đó nâng lên sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thứ hai, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch: thực hiện đa dạng và bằng nhiều hình thức, qua đó:

+ Kịp thời công bố, công khai và cập nhật TTHC trên Cổng dịch công, Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận Một cửa các cấp.

+ Công khai minh bạch các chủ trương, chính sách pháp luật, TTHC liên quan đến người dân, nhất là những nội dung người dân phải được biết theo quy định, nhất là việc công khai các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, đô thị; danh mục dự án thu hồi đất… trên các cổng thông tin điện tử của tỉnh, các ngành và huyện, thành phố.

Thứ Ba, nâng cao trách nhiệm giải trình: Đây được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Trong đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành và địa phương trong việc thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các đơn vị trực thuộc của cơ quan, địa phương (Thông qua việc tổ chức tốt các cuộc họp giao Ban định kỳ hàng tháng của các ngành và địa phương). Đồng thời, qua kiểm tra, chỉ đạo kịp thời chấn chỉnh, có kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục đạt kết quả.

+ Chỉ đạo các ngành và địa phương thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết và công khai kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục hành chính, đảm bảo đúng thời gian và công khai theo quy định, không để xảy ra quá hạn, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong nhân dân. Kết quả đã tiếp nhận, xử lý 127/127 phản ảnh kiến nghị của người dân, tổ chức.

Thứ Tư, quan tâm đổi mới hình thức tuyên truyền (thông qua đối thoại trực tiếp và trực tuyến), gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm cán bộ, công chức, người dân và tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu sở, ban, ngành, địa phương và tạo sự đồng thuận của xã hội tích cực tham thực hiện

CCHC (để người dân, tổ chức hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm của mình trong việc tham gia giám sát và phản hồi ý kiến về chất lượng phục vụ của cơ quan HCNN).

Thứ Năm, tập trung rà soát, sắp xếp lại tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý; xây dưng kế hoạch, đề án tổ chức thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo quy định. Trong đó, UBND tỉnh đã mạnh dạn sắp xếp các phòng chuyên môn có số lượng biên chế ít (dưới 5 biên chế) thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và phòng chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố. Qua rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện Kiên Giang đã giảm được 67 phòng chuyên môn[1]

Bên cạnh việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, UBND tỉnh cũng quan tâm cải cách chế độ công vụ, cụ thể: UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của 38/38 cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND 15 huyện, thành phố, đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của 32/40 đơn vị có đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trong đó: 10/10 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, 15/15 sở, ban ngành tỉnh). Phê duyệt, điều chỉnh đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau khi cơ quan, đơn vị sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tạo tiền đề cho các cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sử dụng phù hợp biên chế theo quy định.

Thứ Sáu, ***tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số*** nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận, thực hiện hồ sơ TTHC trực tuyến; tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đổi mới căn bản phương thức làm việc của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần tích cực thực hiện chuyển đổi số. Qua đó, đã hoàn thành tích hợp, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia và hoàn thành kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 của Chính phủ; đặc biệt đã xây dựng Cổng thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp tại địa chỉ: https://hotrodoanhnghiep.kiengiang.gov.vn.

Quan tâm đẩy mạnh phát triển Hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, đáp ứng tốt yêu cầu về thúc đẩy kết nối thông tin và truyền thông phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, đến nay có 100% xã- phường, thị trấn có cáp quang; có 2.472 vị trí các trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) 3G, 4G và đã đưa vào thí điểm triển khai thí điểm mạng di động công nghệ 5G một số vị trí tại thành phố Phú Quốc, thành phố Rạch Giá, góp phần đảm bảo cho yêu cầu kết nối, nhu cầu thông tin liên lạc của người dân trên địa bàn cũng như đảm bảo cho mục tiêu phát triển xã hội số - kinh tế số của tỉnh.

1- Cấp tỉnh: Giảm được được 43 phòng chuyên môn.

- Cấp huyện: Các huyện, thành phố đã giải thể 11 phòng Dân tộc và 13 phòng Y tế, giảm 24 phòng chuyên môn. Đồng thời chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở hai lĩnh vực này về Văn phòng HĐND và UBND đảm nhiệm.

- Ngoài ra, tỉnh đã triển khai hạ tầng Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (VDXP) để khai các thông tin, dữ liệu chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; triển khai nền tảng Giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia và các ứng dụng dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ sự quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, qua đó hình thành và vận hành Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh (IOC).

Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh (ở 3 cấp); tham gia thực hiện nộp và nhận kết quả TTHC qua Bưu CCI; tham gia thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC. Tích hợp mạng xã hội Zalo để thông tin và trả kết quả giải quyết TTHC dưới dạng điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

Thứ Bảy, ***tổ chức tốt các đối thoại doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất,*** trong đó đảm bảo các cuộc gặp mặt, đối thoại này có sự tham gia của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, cung cấp thông tin các chủ trương chính sách của tỉnh và kịp thời giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp. Mặt khác, phát huy tốt vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh là cầu nối giữa chính quyền với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó thực hiện tốt việc theo dõi, giám sát quá trình giải quyết TTHC, đánh giá công khai kết quả giải quyết vướng mắc từ các doanh nghiệp; đánh giá việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức và sự phục vụ của các cơ quan hành chính các cấp.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH NĂM 2023

1. Tiếp tục đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành của BCĐ cải cách hành chính của tỉnh và các ngành, các cấp.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng và tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; thu hút sự tham gia hưởng ứng và giám sát của người dân đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ thực hiện CCHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp để tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số năm 2023 và những năm tiếp theo.

Tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra, tự kiểm tra và giám sát thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC ở các ngành, các cấp; thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức tốt việc đối thoại với doanh nghiệp, nhất là đối thoại các lĩnh vực liên quan thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, chính sách thuế… gắn với công khai, minh bạch các kế hoạch, quy hoạch để người dân, doanh nghiệp biết. Qua đó, kịp thời cung cấp thông tin, các chủ trương, chính sách của tỉnh, giải quyết tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 19/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước đạt mục tiêu đề ra; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp bảo đảm thực chất, giảm tối đa tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết TTHC; đồng thời tập trung xử lý kịp thời, đạt kết quả các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Chỉ đạo tiếp tục rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo của Trung ương và của Tỉnh uỷ, gắn với công tác quản lý biên chế, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026. Phê duyệt các đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, các văn bản có liên quan và quy định phân cấp của địa phương.

3. Triển khai tổ chức thực hiện tốt đề án thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, trong đó tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia thanh toán trực tuyến. Qua đó góp phần nâng tỷ lệ, số lượng giao dịch trực tuyến qua hệ thống ngân hàng.

4. Nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai, phát triển các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) liên

quan đến người dân, tập trung vào CSDL hộ tịch, y tế, giáo dục, doanh nghiệp và CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh, đồng thời phát huy hiệu quả của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Kiên Giang (IOC), tập trung triển khai ứng dụng Kiengiang-S trên nền tảng di động nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân và ngược lại, giữa người dân với chính quyền; nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống Tổng đài 1022.

Thực hiện có hiệu quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

5. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất và việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thực thi công vụ, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và đội ngũ công chức, viên chức.

Phối hợp với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các cơ quan thông tin truyền thông trong việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức chấp hành, tham gia, đồng thuận, ủng hộ các chủ trương, chính sách, mục tiêu CCHC nhà nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia ý kiến đánh giá đối với công tác CCHC của các sở ngành, địa phương, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ nhân dân.

Với quyết tâm chính trị cao và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Kiên Giang tin tưởng rằng việc đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh sẽ thành công và góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang năm 2023 và những năm tiếp theo./.

BÀI THAM LUẬN CỦA BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA NGÀNH NĂM 2022, NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Kính thưa:……

Kính thưa các đồng chí dự Hội nghị!

Trong thời gian qua, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước với quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng phục vụ, nhằm giải quyết tốt việc làm, lao động, an sinh xã hội của người dân, chính vì vậy, Bộ đã đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính gắn với Chính phủ điện tử, Chính phủ số cụ thể:

1. Việc thực hiện các thủ tục hành chính hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động, kịp thời nắm bắt và đánh giá tác động ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và việc làm, đời sống của người lao động. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 với 12 chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động; thực hiện việc công bố kịp thời các thủ tục hành chính về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Bộ đã chủ động phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan xây dựng, triển khai Quy trình nộp hồ sơ trực tuyến các dịch vụ công hỗ trợ Covid-19 trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Qua đó, các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không bị trùng lặp, không bị lợi dụng, trục lợi chính sách.

Kết quả, Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, tính trên cả nước đã hỗ trợ được cho 36.434.593 người lao động, người dân, 394.440 đơn vị sử dụng lao động và 508.127 hộ kinh doanh với tổng số tiền là 45.665.263 tỷ đồng.

2. Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn

đến năm 2030

Ban cán sự đảng Bộ đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/BCSĐ ngày 22/4/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành, trong năm 2022, Bộ đã đạt được kết quả cụ thể:

Đã hoàn thành việc kết nối, xác thực, làm sạch gần 15 triệu dữ liệu trẻ em trong tổng số trên 25 triệu dữ liệu trẻ em với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xây dựng quy trình hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương về việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em thực hiện Đề án 06, sớm hơn 01 tháng so với yêu cầu đặt ra.

Đã hoàn thành việc kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hiện đang cùng Bộ Công an tiến hành làm sạch, xác minh và bổ sung căn cước công dân cho hơn 3,2 triệu đối tượng bảo trợ xã hội.

Đã hình thành cơ sở dữ liệu tập trung và thống nhất về người có công với cách mạng, ưu tiên cơ sở dữ liệu người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

Đã phối hợp với Bộ Công an để xây dựng và triển khai phần mềm thu thập, cập nhật dữ liệu về người lao động thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, hệ thống phần mềm đã sẵn sàng triển khai phục vụ việc tiến hành thu thập cơ sở dữ liệu về người lao động trên toàn quốc.

Đối với nhiệm vụ xây dựng các nền tảng số, Bộ đã hoàn thành xây dựng về công nghệ nền tảng hợp đồng lao động điện tử, hỗ trợ cho người sử dụng lao động và người lao động tiến hành ký hợp đồng trên môi trường số. Năm 2023 sẽ triển khai thí điểm nền tảng này tại một số địa phương có các khu công nghiệp tập trung, có nhiều doanh nghiệp FDI. Bộ cũng đang triển khai xây dựng nền tảng dữ liệu số của Bộ, ngành.

Về triển khai một số dịch vụ công, Bộ đã hoàn thành triển khai 1 trong 25 dịch vụ cơ bản của Đề án 06 (dịch vụ công về giải quyết hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp); đã hoàn thành xây dựng dịch vụ công liên thông thủ tục hành chính về trợ cấp mai táng phí cho đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, đã triển khai thí điểm tại thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam.

Bộ đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) triển khai kết nối hệ thống để truyền nhận dữ liệu chi trả và thanh quyết toán, thực hiện cấp tài khoản ngân hàng cho đối tượng an sinh xã hội và chi trả cho đối tượng an sinh xã hội không dùng tiền mặt, đảm bảo công tác chi trả từ tài khoản thuận tiện, đối tượng an sinh xã hội có thể rút tiền tại ngân hàng hoặc tại các điểm chi của bưu điện bao phủ đến cấp xã. Hiện nay, VNPost triển khai thí điểm chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã

hội tại một số địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên.

3. Về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025:

Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ năm 2021 và năm 2022, tính đến nay việc cắt giảm, đơn giản hoá đạt được kết quả như sau:

Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành: 06 Nghị định (04 Nghị định Chính phủ đã ban hành; 02 Nghị định đang trình Chính phủ); 01 Quyết định Thủ tướng[1]; Hoàn thành 100% kế hoạch cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được cắt giảm, trong đó cắt giảm, đơn giản hoá: số quy định TTHC là 43/131 quy định, chiếm tỷ lệ 32,82 %; số quy định yêu cầu, điều kiện là 18/182 quy định, chiếm tỷ lệ: 9,8 %.

Kính thưa các đồng chí!

Trong quá trình triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính Bộ cũng còn một số vướng mắc:

- Thứ nhất: Việc kết nối các dịch vụ công mức độ 3, 4 thực hiện tại Bộ phận Một cửa của Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa nhiều, nguyên nhân là do các dịch vụ công mức độ 3,4 của Bộ tần suất hồ sơ giải quyết thủ tục hành

[1] (i) Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; (ii) Nghị định số 112/2021 ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; (iii) Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; (iv) Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong đó: sửa đổi, bổ sung 2 nghị định: (v) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh tại 02 Nghị định: Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015, Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018 (đang trình Chính phủ tại Tờ trình số 80/TTr-LĐTBXH ngày 08/12/2022); Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/3015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

chính chưa được nhiều do đó chưa đạt ứng được yêu cầu của Chính phủ cho việc kết nối.

- Thứ hai: Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính của lĩnh vực ngành Lao động- Thương binh và Xã hội đa phần là người lao động, người hưởng các chính sách xã hội, hộ nghèo…nên việc triển khai dịch vụ công trực tuyến thực hiện trên môi trường điện tử cũng còn hạn chế.

- Thứ ba: Nguồn lực, kinh phí còn thiếu về số lượng và chưa đáp ứng yêu cầu trong khi khối lượng công việc rất lớn nhiều việc cấp bách.

Trong thời gian tới để công tác cải cách hành chính, trong đó có thủ tục hành chính tiếp tục phát huy vai trò tốt nhất, góp phần đẩy mạnh chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Bộ, của Ngành, Bộ sẽ tập trung một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách mạnh mẽ thể chế, thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, khả thi và hội nhập quốc tế; tạo khung khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất và thông thoáng.. với việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ hai, Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số của ngành Lao động- Thương binh và Xã hội, trong đó thúc đẩy thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

Thứ ba, Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng tốt hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của ngành; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nhanh nhất, thụ hưởng đầy đủ chính sách và thực hiện đúng quy định của pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Kính chúc các đồng chí dự Hội nghị sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp

Trân trọng cảm ơn!

THANH TRA CHÍNH PHỦ

THAM LUẬN

Đánh giá kết quả nổi bật trong công tác CCHC năm 2022 những tồn tại, hạn chế, phương hướng nhiệm vụ thời gian tới

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC của CP!

Kính thưa các đồng chí Thành viên BCĐ CCHC của CP!

Kính thưa Hội nghị!

Trong năm 2022, công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn được lãnh đạo Thanh tra Chính phủ (TTCP) quan tâm, chỉ đạo thực hiện đã giúp các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả góp phần vào kết quả chung của toàn ngành. Đối với Thanh tra Chính phủ là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật thì CCHC càng có vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng. Tôi cũng xin tóm tắt kết quả nổi bật trong công tác CCHC năm 2022 Thanh tra Chính phủ đã đạt được như sau:

1. Trong công tác chỉ đạo điều hành:

Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC 2022 xác định 40 nhiệm vụ trọng tâm trên 7 lĩnh vực CCHC cần thực hiện: từ hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ và xây dựng Chính phủ điện tử Chính phủ số. Cụ thể là:

- Tập trung các nhiệm vụ nòng cốt: Hoàn thiện thể chế; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách TTHC; tạo chuyển biến tích cực trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Trong công tác kiểm tra CCHC, TTCP ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC tại các vụ, cục, đơn vị, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 6 đơn vị (chiếm 30%); Triển khai công tác kiểm tra của Thành viên Ban chỉ đạo CCHC trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại các địa phương: Hải Phòng, Bình Định, Bình Dương. Thông qua hoạt động kiểm tra, TTCP đã ghi nhận những kết quả đạt được của địa phương trong công tác CCHC nói chung và các nhiệm vụ đặc thù của ngành thanh tra, đồng thời cũng tháo gỡ được những khó khăn vướng mắc của địa phương và kiến nghị với Chính phủ về những giải pháp để công tác CCHC đi vào chiều sâu và có hiệu quả.

- Đặc biệt, để nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác CCHC, Thanh tra Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo CCHC làm nhiệm vụ chỉ đạo, đôn đốc, giám sát toàn diện các hoạt động CCHC của cơ quan. Đồng thời, Tổng

Thanh tra Chính phủ đã ban hành quy định Bộ chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ và hàng năm đều tiến hành đánh giá chấm điểm, xếp hạng chỉ số CCHC đối với từng đơn vị.

2. Cải cách hành chính trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

- Công tác thanh tra:

+ Năm 2022, Thanh tra Chính phủ tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực quan trọng, dư luận xã hội quan tâm: Nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kít xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19, việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; việc chấp hành chính sách, pháp luật về công tác cán bộ, sử dụng tài chính, tài sản công, thực hiện một số chương trình, đề án, dự án đầu tư..…

+ Đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra để xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra. ;

+ Đặc biệt, Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra chuyên đề diện rộng về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kít xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và hướng dẫn toàn ngành thực hiện thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh; thanh tra công tác quản lý nhà nước về xăng dầu…

+ Tổng hợp kết quả thanh tra cho thấy, toàn ngành đã triển khai 8.514 cuộc thanh tra hành chính và 222.629 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 85.998 tỷ đồng, 8.777 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 26.654 tỷ đồng và 574 ha đất;; chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý 451 vụ, 295 đối tượng. Riêng Thanh tra Chính phủ đã phát hiện sai phạm 4.956 tỷ đồng, 7,5 ha đất; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 2.230 tỷ đồng, 3 ha đất; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý 2.726 tỷ đồng, 4,5 ha đất; chuyển cơ quan điều tra 35 vụ.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC:

+ Tập trung chỉ đạo và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp, nhất là thúc đẩy rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Các cấp, các ngành đã cố gắng, nỗ lực, có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được nâng cao.

+ Thanh tra Chính phủ nghiên cứu xây dựng mô hình tiếp công dân trực tuyến để đưa vào áp dụng, nhằm tiết kiệm kinh phí, thời gian của người dân và cán bộ tiếp dân, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo. 100% các TTHC phát sinh trong lĩnh vực tiếp công dân đã thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa, được phê duyệt quy trình nội bộ và điện tử hóa.

- Công tác PCTN:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC về việc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

+ Thanh tra Chính phủ tập trung tham mưu giúp Ban cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 56-QĐ/TW về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; giúp Chính phủ triển khai chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 và triển khai thực hiện; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2023.

+ Tổng số vụ việc tham nhũng: ngành Thanh tra phát hiện là 116 vụ việc, 153 người; trong đó: qua hoạt động kiểm tra nội bộ phát hiện 41 vụ, 22 người; qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 50 vụ, 86 người; qua giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 25 vụ, 45 người liên quan đến tham nhũng.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số

- Thanh tra Chính phủ xác định đây là một trong nhưng nội dung quan trọng của công tác CCHC, do đó trong năm 2022 việc đầu tư và triển khai cho ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành được đặc biệt quan tâm.

- Tập trung xây dựng các phần mềm như: Phần mềm thông tin báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Phần mềm CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo; triển khai các Dự án "Mua sắm hệ thống thiết bị chuyển mạch tầng, chuyển mạch lõi"; Dự án "Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung"; Dự án "Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập"; hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử, phiên bản 2.0; hoàn thành việc xây dựng phần mềm đăng ký và đặt lịch tiếp công dân tích hợp trên Cổng thông tin điện tử Thanh tra Chính phủ (đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3),...đáp ứng tốt hơn cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, phục vụ tích cực cho mục tiêu cải cách hành chính của ngành Thanh tra.

Trên đây là một số kết quả nổi bật trong công tác CCHC năm 2022 của Thanh tra Chính phủ.

4. Tồn tại hạn chế

- Thanh tra Chính phủ là cơ quan quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, các TTHC phát sinh trong các lĩnh vực này có những đặc thù nhất định nên việc triển khai dịch vụ công mức độ 3,4 và xây dựng Cổng dịch vụ công còn chưa đáp ứng yêu cầu của Chính phủ.

- Một số nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và một số kết luận thanh tra ban hành chậm tiến độ so với Kế hoạch.

- Việc ứng dụng triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu còn hạn chế.

- Việc tạo điều kiện về bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác CCHC vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa huy động và đa dạng hóa được các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn từ các dự án hợp tác quốc tế cho công tác CCHC.

Để tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng CP giao cho TTCP trong năm 2023, ngành Thanh tra đưa ra một số phương hướng nhiệm vụ sau:

5. Phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2023

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ và Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị đối với công tác CCHC, quan tâm đến chất lượng, hiệu quả. Nâng cao việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai các nhiệm vụ CCHC.

2. Hoàn thiện thể chế ngành thanh tra: Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thanh tra (sửa đổi); Nghị định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành; Nghị định thay thế Nghị định số 50/2018/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

3. Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động theo đúng Đề án vị trí việc làm; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định trong công tác cán bộ về quản lý, công chức, viên chức; luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

4. Ban hành các quy chế về tài chính, kế toán; tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng công nghệ thông tin, đấu thầu mua sắm và kiểm tra nội bộ tại TTCP theo quy định.

5. Triển khai đồng bộ các dự án về đầu tư công nghệ thông tin: xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản thu nhập, cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức ngành thanh tra.

Trên đây là một số kết quả nổi bật trong công tác CCCH năm 2022 của Thanh tra Chính phủ và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới. Nhân dịp chuẩn bị đón xuân Quý Mão, thay mặt lãnh đạo TTCP Tôi xin kính chúc các quý vị đại biểu sức khỏe, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Chia sẻ kinh nghiệm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại tỉnh Quảng Bình

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa chủ trì hội nghị!

Kính thưa quý đại biểu!

Trước hết, UBND tỉnh Quảng Bình thống nhất cao với dự thảo Báo cáo tổng kết năm 2022 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Được sự cho phép của chủ trì Hội nghị, tôi xin đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Bình tham luận một số nội dung về: ***"Kinh nghiệm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại tỉnh Quảng Bình"***.

Kính thưa quý đại biểu!

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được, rút ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và những bài học sau 10 năm triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020. Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh quan tâm đến lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, gắn công tác cải cách hành chính với nhiệm vụ chính trị trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đặc biệt, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định một trong bốn khâu đột phá đó là: *"Đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh"*. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình đã ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU về cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021-2025, với mục tiêu: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp, tạo bước đột phá nhằm kêu gọi, thu hút, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước phấn đấu đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Bắc Trung bộ.

Kính thưa quý đại biểu!

Trên cơ sở thực tiễn của công tác cải cách hành chính tại địa phương, UBND tỉnh Quảng Bình xin chia sẻ một số "***Kinh nghiệm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại tỉnh Quảng Bình"***, *như sau:*

Thứ nhất, Tỉnh Quảng Bình xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, lấy sự hài lòng của người dân, của các doanh nghiệp làm thước đo của bộ máy hành chính các cấp, do đó, UBND tỉnh thường xuyên tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiếp tục chỉ

đạo đẩy mạnh việc quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành chính nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác cải cách hành chính. Nhằm gắn trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong việc tham mưu các lĩnh vực phụ trách, UBND tỉnh đã có Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo[1].

Thứ hai, Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm được UBND tỉnh ban hành sớm để các sở, ban, ngành, các địa phương có cơ sở xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình[2]. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra trong kế hoạch phải lượng hoá được và gắn với trách nhiệm của thủ trưởng các ngành trong công tác tham mưu. UBND tỉnh giao thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện trong xây dựng, ban hành các kế hoạch cải cách hành chính có trọng tâm, trọng điểm, có chủ đề để tổ chức thực hiện hiệu quả, đi vào chiều sâu, thực chất và phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ giao và tỉnh giao.

Thứ ba, Hàng năm trên cơ sở các chỉ số được Bộ Nội vụ và các tổ chức công bố, UBND tỉnh tổ chức các hội nghị nghiên cứu, phân tích để chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của tỉnh. Từ đó UBND tỉnh giao trách nhiệm cho các cơ quan tham mưu chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết các chỉ số của cơ quan, đơn vị mình phụ trách[3]; hàng tháng báo cáo kết quả về UBND tỉnh để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vương mắc[4]. UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành *"dám nghĩ, dám làm, dám đột phá"* trong tham mưu các cơ chế, chính sách phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh. Các sở, ban, ngành để xảy ra hiện tượng công chức nhũng nhiễu, tiêu cực hoặc hoạt động cầm chừng, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp thì thủ trưởng phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh[5].

Thứ tư, Hàng năm UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra các hoạt động công vụ[6] kịp thời phát hiện những nhân tố mới để nhân rộng, đồng thời chấn chỉnh những khuyết điểm, hạn chế. Kiểm tra công tác cải cách hành chính có thông báo kết

---

[1] Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 124/BCĐ ngày 10/9/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Quảng Bình.

[2] Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 về Kế hoạch CCHC năm 2016; Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về Kế hoạch CCHC năm 2017; Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về Kế hoạch CCHC năm 2018; Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về Kế hoạch CCHC năm 2019; Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về Kế hoạch CCHC năm 2020; Quyết định số 4797/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình năm 2021; Công văn số 2135/UBND/NC-VX ngày 29/9/2021của UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh

[3] Công văn số 1133/UBND-NCVX ngày 28/6/2022 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số Par Index, SIPAS, PAPI

[4] Thông báo số 2272/TB-VPUBND ngày 22/6/2022 Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị bàn giải pháp nâng cao các chỉ số Par Index, SIPAS, PAPI, PCI.

[5] Năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã điều động phân công lại nhiệm vụ cho 1 Giám đốc Sở.

[6] Hơn 20 đoàn kiểm tra, tiến hành hơn 180 cuộc tại các cơ quan, đơn vị

luận để thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khắc phục những hạn chế kịp thời. UBND tỉnh cũng tăng cường công tác hậu kiểm để nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời và tháo gỡ những phát sinh, vướng mắc.

Thứ năm, UBND tỉnh đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: Tổ chức bằng các hội thi, hội diễn sân khấu hoá[7], thi tìm hiểu bằng hình thức trực tuyến[8], thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính[9]. Tuyên truyền trên sóng đài Phát thanh truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình mỗi tháng một số và một chuyên mục. Ngoài ra, còn tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, tạp chí của trung ương. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức[10].

Thứ sáu, Từ năm 2012 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành bộ chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện, để đánh giá công tác cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện, cấp xã. Từ năm 2020 đến nay, đã thực hiện việc đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện trên phần mềm nhằm công khai, minh bạch và chính xác. Năm 2022, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ nghiên cứu để đưa vào ứng dụng phần mềm để chấm điểm cải cách hành chính cấp xã theo quy định, đồng thời tích hợp phiếu khảo sát điện tử để khảo sát đối tượng cán bộ, công chức, viên chức một cách khách quan, trung thực trong xác định chỉ số cải cách hành chính.

Thứ bảy, Xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, Tỉnh uỷ Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030[11]. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh[12]; Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2022[13]; Công văn chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia[14]; Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức triển khai ứng dụng Hệ thống phần mềm Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Bình[15]; Tổ chức các Hội thảo, hội nghị chuyên đề chuyển đổi số; chính thức áp dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử của công dân, doanh nghiệp, để quản lý, lưu trữ tập trung các hồ sơ và kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục

---

[7] Năm 2017 và 2018 tổ chức thi "Tuyên truyền CCHC tỉnh Quảng Bình" bằng hình thức sân khấu hóa

[8] Năm 2021 và 2022, trong diễn biến dịch Covid phức tạp, đã tổ chức thi trực tuyên "Tìm hiểu CCHC"

[9] Năm 2019 và 2022, tổ chức thi tìm kiếm sáng kiến, giải pháp CCHC

[10] Năm 2021, trong diễn biến dịch Covid phức tạp, tổ chức lớp bồi dưỡng trực tuyến cải cách hành chính cho đội ngũ công chức tỉnh; có 193 điểm cầu từ trong đó có 1 điểm cầu chính từ Bộ Nội, 192 điểm cầu tại tỉnh (gồm 21 điểm cầu tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; 11 điểm cầu tại các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; 02 điểm cầu tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Hội Cựu Chiến binh tỉnh; 08 điểm cầu tại UBND cấp huyện, 151 điểm cầu tại UBND cấp xã); Số lượng học viên tham gia là 1.592 học viên.

[11] Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022.

[12] KH số 698/KH-UBND ngày 26/4/2022

[13] KH số 163/KH-UBND ngày 09/02/2022

[14] CV số 822/UBND-KSTTHC ngày 18/5/2022

[15] QĐ số 1103/QĐ-UBND ngày 04/5/2022

hành chính. Các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh Quảng Bình đã triển khai quyết liệt, đồng bộ được Bộ Thông tin và Truyền và Uỷ ban Quốc gia chuyển đổi số đánh giá cao[16].

Thứ tám, Tăng cường hoạt động đối thoại giữa UBND tỉnh với các tổ chức, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, đặc biệt là những vướng mắc về thủ tục hành chính. Năm 2022, tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Bình tại Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 25/03/2022); Gặp mặt doanh nghiệp; Hội thảo "Quảng Bình: Xúc tiến, đầu tư Du lịch - Động lực phát triển ngành kinh tế mũi nhọn. Ngoài ra, UBND tỉnh đối thoại với nông dân, thanh niên trong phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

Thứ chín, Chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường giám sát, phản biện các hoạt động của cơ quan hành chính, trong thực thi công vụ, nhiệm vụ một cách thực chất để có giải pháp chấn chỉnh kịp thời về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, làm tăng sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Một số kiến nghị, đề xuất của UBND tỉnh Quảng Bình:

- Đề nghị Bộ Nội vụ cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tiếp tục tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đẩy nhanh việc ban hành các Đề án được Chính phủ giao trong Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021.

- Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tham mưu tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo khoa học hoặc đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở một số nước để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính các địa phương.

- Hàng năm triển khai sớm việc hướng dẫn xác định Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) để các địa phương sớm thực hiện (ban hành kế hoạch, hướng dẫn thực hiện trong quý III hàng năm để các địa phương chủ động). Sớm công bố các chỉ số để các địa phương kịp thời rà soát, khắc phục.

Kính thưa quý đại biểu!

Thay mặt UBND tỉnh Quảng Bình, xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, cùng quý đại biểu tham dự Hội nghị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

[16] Báo cáo chuyên đề tuần 36/2022 của UBQG chuyển đổi số.